

DANH SÁCH XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021 - 2022
Trường THPT Ưng Bí

Ngày 22 tháng 6 năm 2021

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
1	0101020	PHẠM QUỲNH	CHI	18/12/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,75	9,5	0	1	42,25	Đ	
2	0101120	TRẦN ĐỨC	THẮNG	11/11/2006	Nam Khê, Ưng Bí	Nam		THCS Thực hành Sư Phạm	Anh	4,5	7,5	9	0	1	34,5	Đ	
3	0103006	NGUYỄN THẾ	ANH	23/02/2006	Quan Nhân, Thanh Xuân	Nam		THCS Nguyễn Trãi	Anh	6	8,25	9,25	0	1	38,75	Đ	
4	0103091	ĐÀO THỊ THẢO	VÂN	15/06/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	9,25	8,25	0	1	38,25	Đ	
5	0106069	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	05/11/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,75	8,75	0	1	39,75	Đ	
6	0106113	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	06/04/2006	Trung Vương, Ưng Bí	Nữ		THCS Trung Vương	Anh	8,25	9	6,5	0	1	38,5	Đ	
7	0109027	ĐOÀN MINH	ẢNH	06/10/2006	Yên Thanh, Ưng Bí	Nữ		THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9	8,75	0	1	41	Đ	
8	0109057	PHẠM NGUYỄN NHẬT	HẠ	19/06/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		THCS Trần Quốc Toản	Anh	7,75	9,25	8,75	0	1	42,25	Đ	
9	0109106	NGUYỄN NGỌC THẢO	LINH	13/08/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	9,25	6,75	0	1	35,25	Đ	
10	0109199	VŨ QUANG	VINH	02/10/2006	khu 4B, Thanh Sơn, Ưng Bí	nam		THCS Nguyễn Trãi	Anh	8	9,5	8,75	0	1	43	Đ	
11	310001	ĐẶNG VĂN	AN	20/10/2006	Phương Đông, Ưng Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2	4,5	0,75	0	1	10		
12	310002	ĐINH THỊ	AN	21/10/2006	Tổ 1, Cẩm Hồng, Phương Nam, Ưng Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,25	4,25	2,25	0	1	21,25		
13	310003	ĐINH THỊ THU	AN	01/07/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	8,25	7,75	0	1	34,75	Đ	
14	310004	NGUYỄN LÊ THÙY	AN	13/06/2006	Trung Vương, Ưng Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,75	7,25	9	0	1	38,75	Đ	
15	310005	NGUYỄN THÙY	AN	03/08/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	6	8,5	0	1	35	Đ	
16	310006	NGUYỄN VĂN	AN	07/03/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	7,25	3,75	0	1	26,75		
17	310007	PHẠM DUY	AN	14/08/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	6,75	7,75	0	1	34,25	Đ	
18	310008	PHẠM QUỐC	AN	25/09/2006	Nam Khê, Ưng Bí	Nam		Thực hành sư phạm	Anh	7	8,25	7,25	0	1	36,75	Đ	
19	310009	PHẠM THỊ MAI	AN	06/01/2006	Tổ 3 Nam Tân, Nam Khê, Ưng Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	8	9,5	7,75	0	1	41	Đ	
20	310010	THÁI THÙY	AN	26/03/2006	Phương Đông, Ưng Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6,5	8	8,75	0	1	38,5	Đ	
21	310011	TRẦN PHÚ	AN	21/10/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,5	7,5	6,5	0	1	29,5		
22	310012	TRƯƠNG THỊ KIỀU	AN	03/08/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	7,25	7,25	0	1	32,75	Đ	
23	310013	BẠCH TUẤN	ANH	19/10/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6	8,75	7,75	0	1	36,25	Đ	
24	310014	BÙI HẢI	ANH	22/10/2006	Tổ 18 khu 3, Trung Vương, Ưng Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	7	5,25	0	1	31,5		
25	310015	BÙI HUYỀN	ANH	07/07/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	6,25	7,5	0	1	35,25	Đ	
26	310016	BÙI NGỌC	ANH	18/05/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	9,5	6,25	0	1	34	Đ	
27	310017	BÙI QUỐC	ANH	10/11/2006	Tổ 2B khu 1, Quang Trung, Ưng Bí	Nam		Trung Vương	Anh	2	2,5	0,5	0	1	7,5		
28	310018	BÙI THỊ LAN	ANH	17/12/2006	Yên Thanh, Ưng Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,75	8,25	8,5	0	1	38,75	Đ	
29	310019	DƯƠNG MAI	ANH	16/07/2006	Phương Đông, Ưng Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	3,25	5,5	0,25	0	1	12,5		
30	310020	ĐÀM PHƯƠNG	ANH	20/07/2006	Vàng Danh, Ưng Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	7,5	9,25	0	1	41,5	Đ	
31	310021	ĐÀO NGUYỄN DUY	ANH	08/09/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6	7,25	5	0	1	29,25		
32	310022	ĐẶNG TRẦN HOÀNG	ANH	14/09/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7,75	6,75	0	1	34,25	Đ	
33	310023	ĐẶNG QUANG	ANH	06/05/2006	Yên Thanh, Ưng Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3	7,25	7,5	0	1	28,25		
34	310024	ĐẶNG THỊ THẢO	ANH	13/05/2006	Yên Thanh, Ưng Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,5	5,75	2,25	0	1	19,25		
35	310025	ĐẬU THỊ VÂN	ANH	20/04/2006	Quang Trung, Ưng Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	3,75	0,75	0	1	14,25		
36	310026	ĐINH NGỌC	ANH	08/09/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8,25	2	0	1	23,75		
37	310027	ĐINH NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	25/08/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	7	7,5	0	1	32	Đ	
38	310028	ĐINH THỊ QUỲNH	ANH	05/10/2006	Phương Nam, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,25	6,5	0	1	33,75	Đ	
39	310029	ĐOÀN PHƯƠNG	ANH	29/09/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	8,25	8,5	0	1	39,25	Đ	
40	310030	ĐỒNG LAN	ANH	13/04/2006	Phương Đông, Ưng Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6,25	8	6	0	1	32,5	Đ	
41	310031	ĐỖ SĨ	ANH	21/05/2006	Hồng Hà, Ưng Bí	Nam		Thực hành Sư Phạm	Anh	5	7,5	7,5	0	1	32,5	Đ	
42	310032	ĐỖ THẾ	ANH	29/06/2006	Thanh Sơn, Ưng Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	8,25	6,25	0	1	30,25		
43	310033	HÀ QUỲNH	ANH	22/05/2006	Phương Đông, Ưng Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	7	0,5	0	1	15		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
44	310034	HOÀNG NGỌC	ANH	12/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	9,25	8,75	0	1	38,75	Đ	
45	310035	HOÀNG NGỌC	ANH	10/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,25	5,25	3,5	0	1	18,75		
46	310036	HOÀNG NGỌC QUỲNH	ANH	30/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5	7,25	6,75	0	1	30,75		
47	310037	HOÀNG NHẬT	ANH	30/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4	2,25	4,75	0	1	19,75		
48	310038	LÊ ĐỨC	ANH	25/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Thực hành Sư phạm	Anh	4	6,5	4,5	0	1	23,5		
49	310039	LÊ ĐỨC	ANH	02/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,25	6,75	0	1	33,75	Đ	
50	310040	LÊ ĐỨC	ANH	02/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	5,25	3,75	0	1	19,25		
51	310041	LÊ HUYỀN	ANH	24/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	5	4,25	0	1	25		
52	310042	LÊ NGỌC	ANH	22/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	6,75	7	0	1	34,75	Đ	
53	310043	LÊ PHƯƠNG	ANH	10/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	4,25	4,25	0	1	25,25		
54	310044	LƯƠNG PHƯƠNG	ANH	05/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	8,5	7,5	0	1	36,5	Đ	
55	310045	LƯU ĐỨC	ANH	02/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	8,5	6	0	1	34,5	Đ	
56	310046	MAI TRẦN PHƯƠNG	ANH	17/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4	3,5	0,75	0	1	13		
57	310047	NGÔ KIM	ANH	26/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	7,75	6	0	1	30,25		
58	310048	NGUYỄN KIEU	ANH	01/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	6	4,25	0	1	27		
59	310049	NGUYỄN LAN	ANH	28/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,75	5	4,75	0	1	24		
60	310050	NGUYỄN MINH	ANH	26/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	7,75	8	0	1	35,75	Đ	
61	310051	NGUYỄN MINH	ANH	23/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,25	7,75	9	0	1	40,25	Đ	
62	310052	NGUYỄN NGỌC	ANH	21/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	9	8,5	0	1	41	Đ	
63	310053	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	ANH	24/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,5	6	7,5	0	1	30		
64	310054	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	30/06/2006	Tổ 11b, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	2,5	5,75	2,5	0	1	15,75		
65	310055	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	03/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4	7	2,75	0	1	20,5		
66	310056	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	17/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	5,75	6	0	1	31,25		
67	310057	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	21/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4	5	3	0	1	19		
68	310058	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	02/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7	8,75	0	1	37,5	Đ	
69	310059	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	26/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	8	7,5	0	1	34	Đ	
70	310060	NGUYỄN QUỲNH	ANH	04/10/2006	Tổ 5 khu 3, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	5,5	8	4,5	0	1	28		
71	310061	NGUYỄN QUỲNH	ANH	23/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	7,75	6	0	1	29,75		
72	310062	NGUYỄN QUỲNH	ANH	11/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh				0	1			
73	310063	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	17/11/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8,5	8	9,5	0	1	44	Đ	
74	310064	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	08/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8,75	5,75	0	1	33,75	Đ	
75	310065	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	07/06/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,25	5	6	0	1	29,5		
76	310066	NGUYỄN THU HÀ	ANH	16/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8	7,75	0	1	38,5	Đ	
77	310067	NGUYỄN THÚY	ANH	25/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Thực Hành Sư Phạm	Anh	7,5	8,25	8,25	0	1	39,75	Đ	
78	310068	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	ANH	19/01/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	6,5	8,75	7,25	0	1	36,25	Đ	
79	310069	NGUYỄN TUẤN	ANH	26/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,25	8,25	5,5	0	1	29,75		
80	310070	NGUYỄN VIỆT	ANH	09/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	9,25	8	0	1	38,75	Đ	
81	310071	NGUYỄN VIỆT	ANH	10/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8	7,25	0	1	35	Đ	
82	310072	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	04/11/2006	Nguyễn Thượng Mẫn, Bình Hàn	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	9	8,75	0	1	43,5	Đ	
83	310073	PHẠM BÙI PHƯƠNG	ANH	03/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	4,5	8,25	6,75	0	1	30,75		
84	310074	PHẠM DUY	ANH	27/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	8,25	7,75	0	1	33,25	Đ	
85	310075	PHẠM ĐỖ TRÚC	ANH	30/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,25	6,75	0	1	33,75	Đ	
86	310076	PHẠM LÊ NGỌC	ANH	08/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	8,5	7,75	0	1	36	Đ	
87	310077	PHẠM NGỌC	ANH	07/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	3	6	3,75	0	1	19,5		
88	310078	PHẠM NGUYỄN VIỆT	ANH	22/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	3,5	1,25	0	1	13		
89	310079	PHẠM PHƯƠNG	ANH	28/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2	4,25	0,75	0	1	9,75		
90	310080	PHẠM THỊ MAI	ANH	06/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4,5	2,75	3,75	0	1	19,25		
91	310081	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	28/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	8,5	7,25	0	1	35	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
92	310082	PHẠM THỊ VÂN	ANH	31/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	8	7,5	0	1	36	Đ	
93	310083	PHẠM VĂN TUẤN	ANH	06/03/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	1,75	5	0,75	0	1	10		
94	310084	PHẠM VIỆT	ANH	27/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5,5	7,25	5,5	0	1	29,25		
95	310085	PHÍ NGỌC	ANH	13/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	6,5	4,25	0	1	28		
96	310086	PHÙNG ĐỨC	ANH	19/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	8	9	0	1	43	Đ	
97	310087	PHÙNG NGỌC	ANH	27/01/2006	Tổ 24 khu 4, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	4,75	6,75	7,5	2,5	1	33,75	Đ	
98	310088	TRẦN CHÂM	ANH	07/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2,25	5,25	0,75	0	1	11,25		
99	310089	TRẦN PHƯƠNG	ANH	18/03/2006	Tổ 23, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	7,25	7,25	8,5	0	1	38,75	Đ	
100	310090	TRẦN PHƯƠNG	ANH	19/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7,25	6,5	7,75	0	1	36,5	Đ	
101	310091	TRẦN QUỲNH	ANH	10/02/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	7,5	8,25	0	1	39,5	Đ	
102	310092	TRẦN QUỲNH	ANH	26/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	4,5	6	0	1	28,5		
103	310093	TRẦN TRÂM	ANH	29/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7,25	6,5	0	1	34,25	Đ	
104	310094	TRẦN VIỆT	ANH	08/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	9,5	9	0	1	42,5	Đ	
105	310095	TRẦN VŨ DUY	ANH	29/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Thực Hành Sư Phạm	Anh	5,5	8,75	6,5	0	1	32,75	Đ	
106	310096	VŨ CAO HOÀNG	ANH	14/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	2	8,5	8	0	1	28,5		
107	310097	VŨ ĐỨC	ANH	16/02/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Thực hành sư phạm	Anh	5	5,75	6,5	0	1	28,75		
108	310098	VŨ MAI	ANH	25/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	7,75	7	0	1	35,75	Đ	
109	310099	VŨ NGUYỄN MINH	ANH	15/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8,25	7	6,75	0	1	37	Đ	
110	310100	VŨ PHƯƠNG	ANH	10/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	5,25	3,5	0	1	24,75		
111	310101	VŨ QUỲNH	ANH	09/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6,25	7,25	8,25	0	1	36,25	Đ	
112	310102	VŨ THỊ MAI	ANH	02/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	4,5	4,75	0	1	23		
113	310103	CAO NGỌC	ÁNH	04/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,75	6	6,5	0	1	28,5		
114	310104	LẠI NHẬT	ÁNH	21/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	3,5	0,25	0	1	11,5		
115	310105	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	22/02/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,25	5,5	5,75	0	1	25,5		
116	310106	TRẦN NGỌC	ÁNH	26/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	6	6,25	0	1	32,5	Đ	
117	310107	LÊ CHÍ	BẢO	02/02/2006	Tổ 1 khu 1, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,5	5,5	2,25	0	1	19		
118	310108	TRƯƠNG GIA	BẢO	07/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6	5,75	8,5	0	1	34,75	Đ	
119	310109	NGUYỄN NGỌC	BÁCH	02/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5	8	6,75	0	1	31,5		
120	310110	NGUYỄN TUẤN	BÁCH	30/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	8,5	9,5	0	1	40,5	Đ	
121	310111	TRỊNH VĂN	BÁCH	02/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7	8,25	0	1	37,5	Đ	
122	310112	PHẠM BĂNG	BĂNG	13/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	4,75	7,75	0	1	33,25	Đ	
123	310113	NGUYỄN PHÚ	BÌNH	19/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,25	8,5	0	1	40,75	Đ	
124	310114	NGUYỄN THANH	BÌNH	05/04/2006	Tổ 22 khu 5, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	5	7,25	8,25	0	1	33,75	Đ	
125	310115	NGUYỄN THANH	BÌNH	09/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2	4	0,5	0	1	9		
126	310116	NGUYỄN THỊ	BÍCH	04/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	7,75	7,75	0	1	37,25	Đ	
127	310117	NGUYỄN SƠN	CA	25/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	8,75	3,25	0	1	24,75		
128	310118	NGUYỄN NGUYỆT	CẨM	24/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	9,25	8,25	0	1	39,25	Đ	
129	310119	ĐINH HỒNG	CẨM	12/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	4,75	6,75	4,25	0	1	24,75		
130	310120	BÙI PHƯƠNG	CHI	27/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	3,5	3,75	0	1	23,5		
131	310121	ĐINH MAI	CHI	03/09/2006	Lạc Thanh, Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,5	6	5,75	0	1	30,5		
132	310122	ĐINH THỊ MAI	CHI	17/01/2006	Tổ 12 khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6	5,25	5	0	1	27,25		
133	310123	ĐOÀN QUỲNH	CHI	08/08/2006	Bình Dương, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	6	5,5	5,75	0	1	29		
134	310124	NGUYỄN LAN	CHI	01/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	8,75	8,5	0	1	39,75	Đ	
135	310125	NGUYỄN MAI	CHI	16/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	9	8,5	0	1	41	Đ	
136	310126	NGUYỄN QUẾ	CHI	20/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,75	8,25	0	1	40,25	Đ	
137	310127	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHI	22/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	7,5	6,75	0	1	34	Đ	
138	310128	NGUYỄN THỦY	CHI	09/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,5	4,75	2,75	0	1	21,25		
139	310129	PHẠM KIM	CHI	10/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	3,25	5,5	0	1	25,75		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
140	310130	PHẠM YẾN	CHI	10/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	6,5	7,75	0	1	36	Đ	
141	310131	TRẦN HUYỀN	CHI	29/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2,25	3	0,25	0	1	8		
142	310132	TRẦN LINH	CHI	18/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5	4,75	3	0	1	20,75		
143	310133	VŨ NGUYỄN QUỲNH	CHI	08/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,75	6,5	0	1	30,25		
144	310134	ĐÀO VIỆT VƯƠNG	CHIỀN	29/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,75	2,25	3,75	0	1	19,25		
145	310135	BÙI THU	CHINH	12/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	1,5	2,75	0,5	0	1	6,75		
146	310136	THÁI THỊ THANH	CHÚC	07/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	2	4	2,5	0	1	13		
147	310137	VŨ THỊ THANH	CHÚC	20/11/2005	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4,5	5,75	3	0	1	20,75		
148	310138	NGUYỄN ĐỨC QUỐC	CHƯƠNG	01/06/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	5,75	7,5	0	1	33,75	Đ	
149	310139	HOÀNG THÀNH	CÔNG	31/07/2006	Tổ 2, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5	7,75	2	0	1	21,75		
150	310140	NGUYỄN ĐỨC	CÔNG	01/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	5	3,25	1,5	0	1	16,25		
151	310141	VŨ TRỌNG THÀNH	CÔNG	17/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6	8,25	4,75	0	1	29,75		
152	310142	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	01/02/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,25	3	7	0	1	29,5		
153	310143	TRỊNH XUÂN	CƯỜNG	07/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	5,5	3,5	0	1	22,5		
154	310144	ĐOÀN MẠNH	CƯỜNG	09/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,5	8,75	8	0	1	33,75	Đ	
155	310145	HÁN SỸ	CƯỜNG	02/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8	7,5	0	1	34,5	Đ	
156	310146	HOÀNG NGUYỄN DUY	CƯỜNG	04/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,75	8	6,25	0	1	30		
157	310147	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	04/11/2006	Tổ 16 khu 3, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	2,5	2,5	2,75	0	1	13		
158	310148	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	24/03/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3	6	3	0	1	18		
159	310149	PHẠM HÙNG	CƯỜNG	06/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,25	8,5	0	1	40,25	Đ	
160	310150	PHẠM KIÊN	CƯỜNG	22/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,75	8	0	1	32,25	Đ	
161	310151	TRẦN NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	02/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	4,5	1,75	0	1	18		
162	310152	VŨ MẠNH	CƯỜNG	02/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6	7,75	8,75	0	1	37,25	Đ	
163	310153	VŨ NHẬT	CƯỜNG	28/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7,75	5	0	1	30,75		
164	310154	BÙI DOÃN NGỌC	DIỆP	10/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,25	8,75	0	1	38,75	Đ	
165	310155	ĐOÀN NGỌC BÁCH	DIỆP	26/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,25	8	8,25	0	1	39	Đ	
166	310156	TẠ NGỌC	DIỆP	26/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8,5	9,5	9	0	1	44,5	Đ	
167	310157	NGUYỄN HIỀN	DIU	02/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	6,75	5,25	0	1	31,25		
168	310158	NGÔ PHƯƠNG	DUNG	04/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,25	6,5	6,25	0	1	33,5	Đ	
169	310159	NGUYỄN THỊ THUY	DUNG	22/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	7,25	5,25	0	1	32,75	Đ	
170	310160	PHÙNG THỊ MỸ	DUNG	01/11/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8,5	8,25	8	0	1	41,25	Đ	
171	310161	TRẦN THỊ VÂN	DUNG	18/02/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	7,5	7	7,5	0	1	37	Đ	
172	310162	VŨ THUY	DUNG	24/10/2006	Tổ 2, Phong Thái, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,5	4,5	5,5	0	1	30,5		
173	310163	BÙI ĐÌNH	DUY	10/10/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	8,25	6,5	0	1	32,25	Đ	
174	310164	LÊ BÁ	DUY	24/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	8,5	8	6,75	0	1	38,5	Đ	
175	310165	LÊ ĐỨC	DUY	30/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3	2,25	4,25	0	1	16,75		
176	310166	NGÔ VŨ	DUY	01/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,75	7,75	6,75	0	1	34,75	Đ	
177	310167	VŨ VŨ	DUY	12/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	8,25	6	0	1	35,25	Đ	
178	310168	NGUYỄN XUÂN ÁNH	DUYÊN	06/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	6	5,5	0	1	26		
179	310169	BÙI TIẾN	DŨNG	16/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	7	5	0	1	29,5		
180	310170	ĐÌNH HOÀNG	DŨNG	10/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	8	9	0	1	40	Đ	
181	310171	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	16/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	3	3,5	0,75	0	1	11		
182	310172	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	12/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	nam		Nguyễn Trãi	Anh	2	6	1	0	1	12		
183	310173	NGUYỄN TẤN	DŨNG	05/01/2006	Tổ 4 khu 2, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	7,5	9	8,75	0	1	41,5	Đ	
184	310174	NGUYỄN TẤN	DŨNG	15/03/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3	4,25	1,25	0	1	12,75		
185	310175	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	06/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,5	8,75	0	1	38,5	Đ	
186	310176	PHẠM ĐỨC	DŨNG	16/01/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,5	4,75	3,75	0	1	21,25		
187	310177	VŨ TIẾN	DŨNG	21/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	3,75	5,75	1,25	0	1	15,75		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
188	310178	ĐÀO XUÂN	DƯƠNG	01/04/2006	Tổ 39, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,5	8,5	8,25	0	1	38	Đ	
189	310179	ĐINH THUY	DƯƠNG	30/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,5	7,5	0	1	38	Đ	
190	310180	ĐỖ THUY	DƯƠNG	28/08/2006	Tổ 14 khu 3, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	8,25	6,75	0	1	36,75	Đ	
191	310181	ĐỖ THUY	DƯƠNG	21/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8	9	8,5	0	1	42	Đ	
192	310182	HOÀNG THANH	DƯƠNG	07/12/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	7	8	9	0	1	40	Đ	
193	310183	NGUYỄN ĐÌNH	DƯƠNG	20/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5	5,25	5,5	0	1	26,25		
194	310184	NGUYỄN HÀ THÁI	DƯƠNG	03/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,75	6,5	0	1	34,75	Đ	
195	310185	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	06/12/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	7,25	5,25	6,25	0	1	32,25	Đ	
196	310186	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	19/04/2006	Phương nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	3,75	5,75	6,5	0	1	26,25		
197	310187	PHẠM HOÀNG	DƯƠNG	08/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	8,25	8,25	0	1	34,75	Đ	
198	310188	PHẠM THỊ THUY	DƯƠNG	09/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	9,25	8,75	0	1	43,75	Đ	
199	310189	PHẠM THUY	DƯƠNG	26/11/2006	Liên Vĩ, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7	6,25	2	1	35,5	Đ	
200	310190	PHẠM THUY	DƯƠNG	01/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8,5	7,25	4,25	0	1	32,75	Đ	
201	310191	PHẠM THUY	DƯƠNG	18/03/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	8,25	7,5	7,25	0	1	38,5	Đ	
202	310192	TRẦN ĐỨC	DƯƠNG	01/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7,25	6	0	1	33,25	Đ	
203	310193	VŨ QUANG	DƯƠNG	17/10/2006	Tổ 37 khu 10, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	8	6	0	1	31		
204	310194	NGUYỄN TRỌNG DANH	ĐỖ	01/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	8,25	6,5	7,5	0	1	38	Đ	
205	310195	BÙI LÊ ANH	ĐÀO	10/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7,75	9	7,75	0	1	40	Đ	
206	310196	TRẦN THỂ	ĐÀM	24/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,5	6	2,75	0	1	20,5		
207	310197	BÙI TIẾN	ĐẠT	16/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5,5	7	5	0	1	28		
208	310198	BÙI TIẾN	ĐẠT	09/04/2006	Tổ 2, Hiệp An 1, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	6	7	8	0	1	35	Đ	
209	310199	ĐẬU HOÀNG TUẤN	ĐẠT	05/02/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Thực Hành Sư Phạm	Anh	7,5	8,5	9,5	0	1	42,5	Đ	
210	310200	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	08/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4,5	4	2,5	0	1	18		
211	310201	LÊ TRỌNG	ĐẠT	07/08/2006	Tổ 37 khu 6, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,5	6,75	8	0	1	35,75	Đ	
212	310202	LƯƠNG THÀNH	ĐẠT	01/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4,5	6,75	3	0	1	21,75		
213	310203	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	04/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5	4,75	5,25	0	1	25,25		
214	310204	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	10/12/2005	Tổ 40 khu 11, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	6	4,5	1,75	0	1	20		
215	310205	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	28/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6	3,75	4,25	0	1	24,25		
216	310206	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	19/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6,75	6,75	7,5	0	1	35,25	Đ	
217	310207	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	05/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6,25	6,75	2,75	0	1	24,75		
218	310208	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	12/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8	7,75	0	1	38	Đ	
219	310209	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	30/10/2006	Tổ 5 khu 1, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	5,5	6,75	0	1	30		
220	310210	NGYỄN THÀNH	ĐẠT	19/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	3,75	4,25	5	0	1	21,75		
221	310211	PHẠM HỮU	ĐẠT	13/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1	3,5	3,25	0	1	12		
222	310212	PHẠM TIẾN	ĐẠT	07/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	1,5	1,75	1,75	0	1	8,25		
223	310213	PHẠM TUẤN	ĐẠT	25/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	9,25	7,5	0	1	36,25	Đ	
224	310214	TRỊNH TIẾN	ĐẠT	30/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7,25	8,75	8,25	0	1	39,75	Đ	
225	310215	VŨ ĐỨC	ĐẠT	12/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,25	7,5	0	1	37,75	Đ	
226	310216	VŨ TIẾN	ĐẠT	08/03/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	7,5	8	7	0	1	37	Đ	
227	310217	MAI HIỀN HẢI	ĐĂNG	05/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,5	5,25	0	1	32,5	Đ	
228	310218	PHẠM HẢI	ĐĂNG	22/07/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6	7,5	6,5	0	1	32,5	Đ	
229	310219	TRẦN HẢI	ĐĂNG	13/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,5	7,25	0	1	34,5	Đ	
230	310220	VŨ HẢI	ĐĂNG	05/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,5	6	0	1	31		
231	310221	VŨ TRẦN HẢI	ĐĂNG	25/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3,5	7,25	5,5	0	1	25,25		
232	310222	LÊ PHẠM HOÀNG	ĐIỀU	08/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3,75	6,5	4,5	0	1	23		
233	310223	VŨ THỊ LƯƠNG	ĐOAN	26/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,75	6,75	7	0	1	32,25	Đ	
234	310224	LÊ QUÝ	ĐÔN	16/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Điền Công	Anh	4,75	8,75	5,75	0	1	29,75		
235	310225	NGUYỄN DUY	ĐÔNG	16/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,25	9	6,25	0	1	30		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
236	310226	BÙI ANH	ĐỨC	22/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3	4,75	3,5	0	1	17,75		
237	310227	BÙI VIỆT	ĐỨC	19/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	6,25	5	0	1	26,25		
238	310228	DƯƠNG VĂN	ĐỨC	23/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	1,75	2	0	1	15,25		
239	310229	ĐẶNG HỒ ANH	ĐỨC	31/03/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6	8,25	7,5	0	1	35,25	Đ	
240	310230	ĐỒNG MINH	ĐỨC	19/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4	7	2,25	0	1	19,5		
241	310231	ĐỖ MINH	ĐỨC	07/05/2006	Số nhà 144, tổ 20A khu 6, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	5,5	2,75	0	1	19,5		
242	310232	HÀ MINH	ĐỨC	21/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,25	6,5	8	0	1	33	Đ	
243	310233	HOÀNG MINH	ĐỨC	09/07/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6	2	0	1	19,5		
244	310234	LÊ QUANG	ĐỨC	23/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	9	6,75	0	1	31		
245	310235	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	5,25	8,75	0	1	34,75	Đ	
246	310236	NGUYỄN ANH	ĐỨC	06/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,5	4,5	6,5	0	1	24,5		
247	310237	NGUYỄN ĐĂNG ANH	ĐỨC	20/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	8,5	9,5	9,5	0	1	45,5	Đ	
248	310238	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	03/07/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	4,5	6,25	5,75	0	1	26,75		
249	310239	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	10/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	9,25	9,5	0	1	40,75	Đ	
250	310240	NGUYỄN MINH	ĐỨC	10/01/2006	Tổ 20 khu 3, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,75	6,25	2	0	1	19,75		
251	310241	NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3	9	4,75	0	1	24,5		
252	310242	NGUYỄN MINH	ĐỨC	21/08/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	6,5	8	7,25	0	1	35,5	Đ	
253	310243	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	08/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	6,75	8,75	0	1	39,75	Đ	
254	310244	NGUYỄN QUÝ	ĐỨC	20/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	2,5	8,5		0	1			
255	310245	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	05/02/2006	Hồng Thái, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1	2,5	0,25	0	1	5		
256	310246	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	13/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	8,25	6,75	0	1	31,75	Đ	
257	310247	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	19/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	6,75	8,75	0	1	36,25	Đ	
258	310248	PHẠM MINH	ĐỨC	15/08/2006	Tổ 14 khu 7, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	5,5	6,5	7	0	1	31,5		
259	310249	TỔNG VĂN	ĐỨC	13/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	1,75	1,25	0	0	1			
260	310250	VŨ MINH	ĐỨC	25/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,25	6	7,25	0	1	31		
261	310251	VŨ MINH	ĐỨC	27/08/2006	Tổ 10B khu 7, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6	5,5	8,5	0	1	34,5	Đ	
262	310252	VŨ VIỆT	ĐỨC	20/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	9,25	9	0	1	42,25	Đ	
263	310253	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG	GIANG	17/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	9,5	8,75	0	1	41	Đ	
264	310254	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	23/09/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Thực Hành Sư Phạm	Anh	5,5	8,5	7,75	0	1	35	Đ	
265	310255	ĐỖ MINH	GIANG	12/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,75	7,5	0	1	35,75	Đ	
266	310256	HOÀNG HÀ	GIANG	24/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	0,5	2,5	2,5	0	1	8,5		
267	310257	LÊ THỊ	GIANG	12/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,75	5,5	3	0	1	19		
268	310258	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	28/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	7	8,75	0	1	40	Đ	
269	310259	NGÔ THỊ HƯƠNG	GIANG	06/04/2006	Phương nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8,25	5,75	7	0	1	36,25	Đ	
270	310260	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	14/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,25	4	3,75	0	1	20		
271	310261	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	12/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	7,25	0	1	36,75	Đ	
272	310262	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	15/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	9	7,25	0	1	33,5	Đ	
273	310263	PHẠM NGÂN	GIANG	23/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6	8,5	7	0	1	34,5	Đ	
274	310264	TRỊNH HOÀNG	GIANG	16/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	8,5	7,5	0	1	34,5	Đ	
275	310265	DƯƠNG NGỌC	HÀ	19/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5	8,25	1,75	0	1	21,75		
276	310266	ĐÀM THỊ THU	HÀ	23/01/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	5,5	7,75	8	0	1	34,75	Đ	
277	310267	ĐỖ HOÀNG NGÂN	HÀ	03/06/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	6,25	6,5	7,25	0	1	33,5	Đ	
278	310268	ĐỖ MẠNH	HÀ	19/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Điền Công	Anh	3	4,25	5,25	0	1	20,75		
279	310269	ĐỖ NGỌC	HÀ	09/10/2006	Giáp Bát, Hoàng Mai	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	9,5	6,75	0	1	39	Đ	
280	310270	NGÔ NGUYỄN NGÂN	HÀ	03/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	8,75	9,25	0	1	42,75	Đ	
281	310271	NGUYỄN DƯƠNG NGÂN	HÀ	04/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,5	6,5	0	1	33,5	Đ	
282	310272	NGUYỄN HẢI	HÀ	20/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,5	6,75	0	1	36,5	Đ	
283	310273	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	HÀ	28/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,25	8,75	0	1	38,75	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
284	310274	NGUYỄN LÊ HẢI	HÀ	17/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,75	6	5	0	1	25,5		
285	310275	NGUYỄN MAI THU	HÀ	17/10/2006	Tổ 1, Đá Bạc, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,5	6,25	6	0	1	31,25		
286	310276	NGUYỄN NGỌC	HÀ	25/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	3,75	7,75	0	1	32,25	Đ	
287	310277	NGUYỄN NGỌC	HÀ	26/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,25	7,75	7,75	0	1	33,75	Đ	
288	310278	NGUYỄN PHƯƠNG	HÀ	26/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Thực Hành Sư Phạm	Anh	5	6,5	4,25	0	1	25		
289	310279	NGUYỄN THỊ VIỆT	HÀ	10/09/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	5,75	4,25	3	0	1	21,75		
290	310280	NGUYỄN THU	HÀ	02/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	6	3	0	1	24		
291	310281	PHAN HỒNG	HÀ	24/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,25	5,75	5	0	1	26,25		
292	310282	PHẠM NGỌC	HÀ	06/12/2006	Bãi Cháy, Hạ Long	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	3,25	5,5	3,5	0	1	19		
293	310283	VŨ HẢI	HÀ	11/01/2006	Quảng Yên, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,5	8,25	0	1	37	Đ	
294	310284	VŨ THỊ HỒNG	HÀ	25/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,5	7,25	6,25	0	1	30,75		
295	310285	NGUYỄN XA NHẬT	HÀO	24/11/2005	Hoàng Xá, Thanh Thủy	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,5	3,25	1	2	1	14,25		
296	310286	ĐỖ TUẤN	HẢI	20/09/2006	Yết Kiêu, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	8	8,25	8,75	0	1	41,75	Đ	
297	310287	HOÀNG PHẠM TRUNG	HẢI	29/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	4,5	4,25	0	1	24		
298	310288	NGUYỄN CAO	HẢI	06/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	8,5	7,25	0	1	32	Đ	
299	310289	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	04/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	7	7,25	8,25	0	1	37,75	Đ	
300	310290	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	09/07/2006	Tổ 1, Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	6	6,5	7	0	1	32,5	Đ	
301	310291	PHẠM HOÀNG	HẢI	05/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6	7	6,5	0	1	32	Đ	
302	310292	PHÙNG HOÀNG DUYÊN	HẢI	15/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	7	8,5	0	1	38	Đ	
303	310293	VŨ ĐĂNG	HẢI	19/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	5	2,75	0	1	23		
304	310294	VŨ ĐỨC	HẢI	04/01/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7,25	5,75	7,25	0	1	34,75	Đ	
305	310295	VŨ THỊ HỒNG	HẢI	14/10/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	1,75	7,75	7,75	0	1	26,75		
306	310296	NGUYỄN CÔNG HOÀN	HẢO	11/09/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1,5	2,75	3	0	1	11,75		
307	310297	NGUYỄN THỊ MINH	HẢO	14/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	5,25	6,75	0	1	33,75	Đ	
308	310298	NGUYỄN NHẬT	HẠ	18/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,75	6,75	8,75	0	1	39,75	Đ	
309	310299	ĐẶNG THỊ	HẠNH	10/10/2006	Tổ 10, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,25	3,75	1,75	0	1	19,75		
310	310300	HOÀNG THU	HẰNG	14/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,75	8	8,75	0	1	39	Đ	
311	310301	NGUYỄN ĐỨC THANH	HẰNG	11/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,25	5,25	4,75	0	1	25,25		
312	310302	NGUYỄN THỊ	HẰNG	25/08/2006	Tổ 2, Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,75	6,75	5,75	0	1	33,75	Đ	
313	310303	NGUYỄN THÚY	HẰNG	23/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	9,5	8,75	0	1	43	Đ	
314	310304	VŨ THỊ	HẰNG	18/09/2006	Tổ 1, Đá Bạc, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	2,75	4,5	1	0	1	12		
315	310305	DUỠNG GIA	HÂN	13/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3	0,75	0,25	0	1	7,25		
316	310306	HOÀNG TRUNG	HẬU	29/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	4,5	6	0	1	25,5		
317	310307	PHẠM PHÚ	HẬU	07/04/2006	Tổ 25, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	3,5	2,75	4,75	0	1	19,25		
318	310308	VŨ HOÀNG MAI	HẬU	16/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	6,5	5,25	0	1	26		
319	310309	VŨ THỊ TRUNG	HẬU	17/10/2006	Đá Bạc, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	5	2,5	1,25	0	1	15		
320	310310	BÙI THỊ THU	HIỀN	30/01/2006	Nghĩa Trung, Việt Yên	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	2,5	5,5	0	1	22		
321	310311	ĐOÀN THỊ THU	HIỀN	29/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	8,5	8,5	0	1	36,5	Đ	
322	310312	ĐỒNG MAI	HIỀN	15/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,25	7,25	0	1	35,25	Đ	
323	310313	ĐỖ ÁNH	HIỀN	20/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,5	5,75	6,5	0	1	29,75		
324	310314	LÊ THU	HIỀN	17/10/2006	Tổ 22 khu 5, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6,75	4,25	8	0	1	33,75	Đ	
325	310315	NGUYỄN THÚY	HIỀN	07/05/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,5	4,25	3	0	1	21,25		
326	310316	TRẦN THU	HIỀN	07/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	6,5	6,5	0	1	33,5	Đ	
327	310317	VŨ THỊ THU	HIỀN	27/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	8,75	8	0	1	37,75	Đ	
328	310318	VŨ THU	HIỀN	11/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	7,25	6,75	0	1	35,75	Đ	
329	310319	TRẦN MINH	HIỀN	29/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	7	7,75	0	1	36,5	Đ	
330	310320	BÙI NGỌC	HIẾU	09/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	5,5	6,25	0	1	28		
331	310321	ĐÀO MINH	HIẾU	09/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4	2,75	0,75	0	1	12,25		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
332	310322	ĐINH TRUNG	HIẾU	20/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7,5	7,5	7,25	0	1	37	Đ	
333	310323	ĐOÀN ĐỨC	HIẾU	05/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	8	8,25	5,25	0	1	34,75	Đ	
334	310324	LẠI TRUNG	HIẾU	13/09/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	0,25	3,25	0,75	0	1	5,25		
335	310325	LƯƠNG THẾ	HIẾU	12/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5,5	8,25	5,25	0	1	29,75		
336	310326	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	01/03/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	3	4,75	2	0	1	14,75		
337	310327	NGUYỄN GIA	HIẾU	28/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5	4,25	6,5	0	1	27,25		
338	310328	NGUYỄN HOÀNG	HIẾU	15/02/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5	8	8,5	0	1	35	Đ	
339	310329	NGUYỄN HỮU	HIẾU	09/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	9,5	7,25	0	1	38	Đ	
340	310330	NGUYỄN MINH	HIẾU	04/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6	9	8,25	0	1	37,5	Đ	
341	310331	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	14/02/2005	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	4,5	7	7,5	0	1	31		
342	310332	TRẦN MINH	HIẾU	05/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,5	5	5,25	0	1	24,5		
343	310333	TRẦN TRUNG	HIẾU	26/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,5	8,75	0	1	38	Đ	
344	310334	VŨ ĐÌNH	HIẾU	05/09/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	5	7,5	0	1	31		
345	310335	VŨ ĐỨC	HIẾU	03/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	8	5,5	6,25	0	1	34	Đ	
346	310336	VŨ ĐÀO ANH	HIỆP	09/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6,5	6,5	7	0	1	33,5	Đ	
347	310337	ĐỖ ĐOÀN CHÍ	HIỆU	06/02/2006	Tổ 19 khu 6, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,25	4,25	2,75	0	1	18,25		
348	310338	BÙI THỊ THÚY	HOA	06/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	2,5	4,75	1,25	0	1	12,25		
349	310339	HÀ VY	HOA	25/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	7,5	5,75	0	1	31		
350	310340	NGUYỄN MAI	HOA	03/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5	2	0,5	0	1	13		
351	310341	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	05/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	6,5	7,25	7,75	0	1	35,75	Đ	
352	310342	PHẠM HẠNH	HOA	06/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	8,75	7,25	0	1	40,25	Đ	
353	310343	TRẦN THU	HOÀI	14/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	5,5	5,25	0	1	25		
354	310344	BÙI HUY	HOÀNG	21/09/2006	Phương nam, Uông Bí	nam		Phương Nam	Anh	6,25	5,75	6,75	0	1	31,75		
355	310345	CAO NAM	HOÀNG	25/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7	8,25	8,5	0	1	39,25	Đ	
356	310346	ĐẶNG HUY	HOÀNG	17/03/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,25	8,5	7,25	0	1	33,5	Đ	
357	310347	ĐẶNG NGUYỄN HUY	HOÀNG	15/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Thực Hành Sư Phạm	Anh	5	8,75	7,75	0	1	34,25	Đ	
358	310348	LÊ VIỆT	HOÀNG	05/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,25	4,75	3	0	1	21,25		
359	310349	NGUYỄN HUY	HOÀNG	26/05/2006	Tổ 16, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,5	5,25	5	0	1	24,25		
360	310350	NGUYỄN MINH	HOÀNG	28/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4	7,5	8,25	0	1	32	Đ	
361	310351	NGUYỄN TUẤN	HOÀNG	28/07/2006	Tổ 5 khu 1, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Lê Lợi	Anh	4,5	6,5	8,25	0	1	32	Đ	
362	310352	PHẠM HUY	HOÀNG	27/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,75	3,25	3,75	0	1	16,25		
363	310353	VŨ TRẦN TUẤN	HOÀNG	24/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	6,25	7,25	0	1	31,75	Đ	
364	310354	CÙ NHƯ THÁI	HÒA	26/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	5,75	2,75	0	1	18,25		
365	310355	HOÀNG THÚY	HÒA	12/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	7,25	7	0	1	35,25	Đ	
366	310356	VŨ HIỆP	HÒA	05/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	5	6,25	7,5	0	1	31,25		
367	310357	VŨ THỊ THANH	HÒA	07/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3	6	3,75	0	1	19,5		
368	310358	VŨ THỊ TUY	HÒA	26/09/2006	Tổ 16 khu 3, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6	4,75	6,5	0	1	29,75		
369	310359	ĐẶNG THỊ HỒNG	ẢNH	19/05/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,5	7,5	8,5	0	1	37,5	Đ	
370	310360	HOÀNG VĂN	HỒNG	13/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4	6,75	6,75	0	1	28,25		
371	310361	NGUYỄN LAM	HỒNG	08/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,5	9	0	1	41,5	Đ	
372	310362	TRẦN BÍCH	HỒNG	15/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	4,75	3,5	0	1	21,75		
373	310363	ĐẶNG VŨ	HỘI	19/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	7,5	8,25	0	1	35	Đ	
374	310364	VŨ ĐÌNH	HUÂN	27/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2	2	0,75	0	1	7,5		
375	310365	NGUYỄN THỊ	HUYỆ	02/11/2006	Tổ 1, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	4	3	0,25	0	1	11,5		
376	310366	BÙI VŨ	HUY	08/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4,5	7,25	6,25	0	1	28,75		
377	310367	ĐỖ QUỐC	HUY	25/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7	8,5	7	0	1	36,5	Đ	
378	310368	NGUYỄN LÊ	HUY	01/09/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	3	6,75	7,75	0	1	28,25		
379	310369	NGUYỄN LÊ	HUY	23/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,25	8,25	0	1	39,75	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
380	310370	NGUYỄN NGỌC	HUY	28/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	5	6,75	0	1	31,5		
381	310371	NGUYỄN NGỌC LÊ	HUY	15/02/2006	Tre Mai, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	7	6,25	6,25	0	1	32,75	Đ	
382	310372	NGUYỄN QUANG	HUY	09/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	3,75	1	0	1	15,75		
383	310373	NGUYỄN QUANG	HUY	20/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	4	0,75	0	1	15,5		
384	310374	NGUYỄN VĂN	HUY	19/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4	3	1,75	0	1	14,5		
385	310375	PHẠM QUANG	HUY	04/01/2006	Tổ 1, Hồng Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	6	6	6	0	1	30		
386	310376	PHẠM QUANG	HUY	06/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,75	2,5	4,5	0	1	17		
387	310377	TRẦN GIA	HUY	05/07/2006	Tổ 1, Hồng Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	3,25	4	0,75	0	1	12		
388	310378	VŨ	HUY	04/07/2006	Tổ 1, An Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	7,5	8,25	5,75	0	1	34,75	Đ	
389	310379	VŨ QUANG	HUY	07/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	8,5	5	0	1	28,5		
390	310380	BÙI KHÁNH	HUYỀN	24/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,75	5,75	5,25	0	1	27,75		
391	310381	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	17/05/2006	Tổ 2, Hiệp An 2, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,5	6,25	6,75	0	1	32,75	Đ	
392	310382	ĐINH THỊ NGỌC	HUYỀN	02/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	7,5	8,75	0	1	38	Đ	
393	310383	ĐOÀN KHÁNH	HUYỀN	28/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	7	8,5	0	1	40	Đ	
394	310384	ĐOÀN KHÁNH	HUYỀN	19/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	5,75	7	0	1	32,75	Đ	
395	310385	HỒ THỊ NGỌC	HUYỀN	03/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	3,5	2,25	2	0	1	13,25		
396	310386	NGÔ MINH	HUYỀN	03/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8,5	8,25	8,5	0	1	42,25	Đ	
397	310387	NGUYỄN DIỆU	HUYỀN	26/10/2006	Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,5	6	4,25	0	1	29,5		
398	310388	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	31/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8,75	9	8,75	0	1	44	Đ	
399	310389	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	04/03/2006	Tổ 20, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6,25	7	8,25	0	1	36	Đ	
400	310390	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	19/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	9	8,75	0	1	40,5	Đ	
401	310391	NGUYỄN THANH	HUYỀN	02/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	8,5	8	0	1	39,5	Đ	
402	310392	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	15/06/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8	6,25	7,5	0	1	37,25	Đ	
403	310393	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	14/11/2006	Tổ 8 khu Nam Trung, Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	4,5	6,5	6,5	0	1	28,5		
404	310394	NGUYỄN THU	HUYỀN	28/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	8,5	8,75	0	1	40	Đ	
405	310395	PHAN HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	24/05/2006	Tổ 12 khu 2, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	7,5	6,5	0	1	33,5	Đ	
406	310396	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	11/11/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8	8,75	8,5	0	1	41,75	Đ	
407	310397	PHẠM THANH	HUYỀN	01/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	4,5	6	0	1	28		
408	310398	PHẠM THANH	HUYỀN	24/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	7,5	3,75	0	1	27		
409	310399	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	09/05/2006	Hồng Hà, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	5,5	5,75	6,75	0	1	30,25		
410	310400	VÕ THỊ NGỌC	HUYỀN	29/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	6	8	8,5	0	1	37	Đ	
411	310401	VŨ DIỆU	HUYỀN	16/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh				0	1			
412	310402	VŨ THỊ KHÁNH	HUYỀN	27/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8,75	8,5	8,75	0	1	43,5	Đ	
413	310403	VŨ THU	HUYỀN	08/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	6,75	7,5	0	1	35,75	Đ	
414	310404	VƯƠNG KHÁNH	HUYỀN	07/11/2006	Tổ 3, Hiệp An 2, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8	8,25	8,5	0	1	41,25	Đ	
415	310405	ĐỖ MẠNH	HÙNG	17/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	6,5	4,75	0	1	29		
416	310406	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	08/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,25	7	4,25	0	1	26		
417	310407	NGUYỄN SINH	HÙNG	18/06/2006	Tổ 18b, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,75	6	7,75	0	1	35	Đ	
418	310408	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	18/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4	6	6,75	0	1	27,5		
419	310409	PHẠM BÁ ĐỨC	HÙNG	07/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	9	7,25	0	1	36	Đ	
420	310410	PHẠM ĐỨC	HÙNG	10/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	9	7	0	1	35,5	Đ	
421	310411	PHẠM TRỌNG	HÙNG	24/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	7	5,25	0	1	28,5		
422	310412	TRẦN PHI	HÙNG	22/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	4,25	6	0	1	27,25		
423	310413	ĐẶNG VIỆT	HÙNG	08/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5,75	8,5	6,75	0	1	33,5	Đ	
424	310414	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	26/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,75	4,75	4	0	1	18,25		
425	310415	NGUYỄN THỂ	HÙNG	01/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	7,5	5,75	0	1	30		
426	310416	PHẠM TUẤN	HÙNG	25/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,75	7	0	1	34,75	Đ	
427	310417	VŨ ĐĂNG	HÙNG	13/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	5	4,25	0	1	25,5		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
428	310418	BÙI QUỲNH	HƯỜNG	08/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8	6,5	5,75	0	1	34	Đ	
429	310419	LÊ THỊ MINH	HƯỜNG	26/11/2006	Khu 4, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	5,5	6,75	5,25	0	1	28,25		
430	310420	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯỜNG	01/10/2006	Yên Hải, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	3,75	2,75	0	1	23,25		
431	310421	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯỜNG	25/10/2006	Tổ 2, Phương An, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,5	5,75	6,25	0	1	31,25		
432	310422	NGUYỄN THU	HƯỜNG	27/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6	5,5	5,25	0	1	28		
433	310423	NGUYỄN THU	HƯỜNG	08/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	8,25	5,25	0	1	31,75	Đ	
434	310424	PHAN THỊ THU	HƯỜNG	01/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,25	8,75	6,75	0	1	36,75	Đ	
435	310425	PHAN THU	HƯỜNG	06/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	8,25	5,5	0	1	33,25	Đ	
436	310426	TRẦN THỊ QUỲNH	HƯỜNG	12/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6	8,25	8,75	0	1	37,75	Đ	
437	310427	TRẦN THU	HƯỜNG	30/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4	6	0,25	0	1	14,5		
438	310428	VŨ THU	HƯỜNG	02/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Điền Công	Anh	6,5	4,25	2	0	1	21,25		
439	310429	HOÀNG THÚY	HƯỜNG	18/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	1	5,25	3,25	0	1	13,75		
440	310430	NGUYỄN THANH	HƯỜNG	17/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,5	5,75	4,5	0	1	25,75		
441	310431	NGUYỄN THỊ THÚY	HƯỜNG	26/03/2006	Tổ 2, Cẩm Hồng, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,5	5,5	4,75	0	1	30		
442	310432	NGUYỄN THÚY	HƯỜNG	26/02/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	5	5,5	0	1	29		
443	310433	ĐOÀN VĂN	KHANG	11/11/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6	5,5	6,5	0	1	30,5		
444	310434	TRẦN DUY	KHANG	26/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,25	4,75	4	0	1	21,25		
445	310435	ĐỖ QUANG	KHAI	13/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,5	6,5	7	0	1	29,5		
446	310436	NGUYỄN QUANG	KHAI	06/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3	7,25	4,25	0	1	21,75		
447	310437	PHẠM XUÂN	KHAI	11/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	1,75	6	5,5	0	1	20,5		
448	310438	ĐẶNG VÂN	KHÁNH	09/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	9	8,5	8,25	0	1	43	Đ	
449	310439	HÀ GIA	KHÁNH	19/08/2006	Tổ 43A khu 12, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,75	9,5	8,5	0	1	40	Đ	
450	310440	HOÀNG QUỐC	KHÁNH	24/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	8	8,25	8,25	0	1	40,75	Đ	
451	310441	NGUYỄN BÁ	KHÁNH	01/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,5	8	0	1	34	Đ	
452	310442	NGUYỄN NAM	KHÁNH	08/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,5	7	5	0	1	26		
453	310443	NGUYỄN VIỆT NAM	KHÁNH	01/05/2006	Tổ 23 khu 4, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,25	2	1	0	1	12,5		
454	310444	PHẠM NGỌC	KHÁNH	06/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2	3	1,5	0	1	10		
455	310445	PHÙNG NAM	KHÁNH	31/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,25	8,5	7,5	0	1	38	Đ	
456	310446	TRẦN DIỆU	KHÁNH	14/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4	5,5	4,5	0	1	22,5		
457	310447	TRẦN NAM	KHÁNH	15/10/2006	Tổ 17, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5	7,25	3,75	0	1	24,75		
458	310448	VŨ NGỌC	KHÁNH	07/09/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	7,5	8	0	1	38,5	Đ	
459	310449	VŨ QUỐC	KHÁNH	19/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	5,75	2,5	0	1	21,75		
460	310450	BÙI ĐỨC	KHIÊM	29/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	1,25	2,75	0,75	0	1	6,75		
461	310451	HOÀNG GIA	KHIÊM	01/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	8,25	8,75	0	1	39,75	Đ	
462	310452	NGUYỄN XUÂN	KHOA	29/05/2006	Tổ 45B khu 12, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	7	9,25	0	1	40,5	Đ	
463	310453	ĐẶNG ĐỨC	KHÔI	23/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3	7	3,25	0	1	19,5		
464	310454	LÊ MAI	KHUÊ	30/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8	8,25	8,75	0	1	41,75	Đ	
465	310455	NGUYỄN MINH	KHUÊ	06/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,75	8,75	9,25	0	1	40,75	Đ	
466	310456	NGUYỄN THỊ	KHUYÊN	10/10/2006	Tổ 1, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7	4	4,75	0	1	27,5		
467	310457	ĐOÀN TRƯỜNG	KIÊN	11/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,25	9,5	0	1	40,25	Đ	
468	310458	HOÀNG TRUNG	KIÊN	01/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	2,25	0,5	0	1	10,25		
469	310459	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	23/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,25	7,25	0	1	34,75	Đ	
470	310460	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	08/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	6	6,5	0	1	29		
471	310461	BÙI ANH	KIỆT	27/02/2006	Tổ 2, Hiệp An 2, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	7	4	7	0	1	32	Đ	
472	310462	BÙI TUẤN	KIỆT	20/08/2006	Tổ 39 khu 11, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4	3,25	1,5	0	1	14,25		
473	310463	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	20/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,5	4,75	0	1	25,5		
474	310464	PHẠM TRẦN TUẤN	KIỆT	26/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4	2,25	1,25	0	1	12,75		
475	310465	PHẠM TUẤN	KIỆT	30/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	9,25	8,75	0	1	36,75	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
476	310466	VŨ TUẤN	KIỆT	01/07/2006	Tổ 37 khu 10, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	3,5	4,5	5,25	0	1	22		
477	310467	BÙI PHƯƠNG	LAM	18/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	2	3	4,5	0	1	16		
478	310468	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG	LAM	16/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,25	7,25	6,25	0	1	28,25		
479	310469	ĐỒNG QUỲNH	LAN	21/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	7,75	4,75	0	1	26,25		
480	310470	KIỀU THỊ NGỌC	LAN	04/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,25	8	0	1	39,75	Đ	
481	310471	NGUYỄN THỊ	LAN	15/06/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8,25	8,5	8	0	1	41	Đ	
482	310472	BÙI TÙNG	LÂM	20/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5,75	8	5	0	1	29,5		
483	310473	ĐÀO THỊ VI	LÂM	19/04/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	8	6,25	0	1	32	Đ	
484	310474	NGUYỄN THÀNH	LÂM	11/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7,25	6	0	1	33,25	Đ	
485	310475	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	21/06/2006	Tổ 25A, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	6	5	0	1	28		
486	310476	PHẠM BÍCH	LIÊN	02/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	4,25	5,75	0	1	27,75		
487	310477	BÙI GIA	LINH	01/01/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3,5	5,5	2,75	0	1	18		
488	310478	BÙI THẢO	LINH	21/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	9,75	8	0	1	38,75	Đ	
489	310479	CAO KHÁNH	LINH	20/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	1	2	1,25	0	1	6,5		
490	310480	CAO THẢO	LINH	27/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	8,5	7,75	8,75	0	1	42,25	Đ	
491	310481	DƯƠNG YẾN	LINH	24/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	8,5	9,5	0	1	40,5	Đ	
492	310482	ĐẶNG KHÁNH	LINH	20/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,5	6	3,75	0	1	24,5		
493	310483	ĐOÀN KHÁNH	LINH	09/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8	8,5	9,5	0	1	43,5	Đ	
494	310484	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH	LINH	14/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6,75	7,5	6,75	0	1	34,5	Đ	
495	310485	HOÀNG KHÁNH	LINH	10/10/2006	Tổ 26 khu 7, Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,25	8,5	9	0	1	43	Đ	
496	310486	HOÀNG MAI	LINH	22/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,25	7	6	0	1	31,5		
497	310487	NGÔ THỊ HƯỜNG	LINH	14/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	8	6,25	0	1	34,5	Đ	
498	310488	NGUYỄN DIỆU	LINH	28/11/2006	Tổ 1, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6	9,75	8,5	0	1	38,75	Đ	
499	310489	NGUYỄN MAI	LINH	15/12/2006	Tổ 25 khu 4, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	7,5	6,5	0	1	34,5	Đ	
500	310490	NGUYỄN NGỌC	LINH	27/05/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5	6	6,75	0	1	29,5		
501	310491	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	25/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,5	8	6	0	1	35	Đ	
502	310492	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	26/08/2000	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	7,5	7,5	0	1	36,5	Đ	
503	310493	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	03/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	6,5	7,75	0	1	34,5	Đ	
504	310494	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	27/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8	7,75	8,25	0	1	40,25	Đ	
505	310495	NGUYỄN THỊ HUYỀN	LINH	30/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	7,75	5,5	0	1	32,25	Đ	
506	310496	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	12/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	6,75	7,25	0	1	32,75	Đ	
507	310497	NGUYỄN THỊ THẢO	LINH	14/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	4,5	3,25	0	1	20,5		
508	310498	NGUYỄN THÙY	LINH	27/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,5	8,75	7,75	0	1	35,25	Đ	
509	310499	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	23/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	8	7,75	0	1	40,5	Đ	
510	310500	PHAN DIỆU	LINH	10/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3,5	7	2,75	0	1	19,5		
511	310501	PHẠM THỊ HẢI	LINH	12/06/2006	Cẩm Hồng, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,5	7	7,5	0	1	35	Đ	
512	310502	PHẠM THỊ MAI	LINH	11/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	6,75	7	0	1	34,75	Đ	
513	310503	PHẠM THÙY	LINH	02/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	6,75	4	0	1	26,75		
514	310504	QUÁCH KHÁNH	LINH	09/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,5	6,75	6,5	0	1	30,75		
515	310505	TRẦN HÀ	LINH	03/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	6	6	0	1	31		
516	310506	TRẦN NHẬT	LINH	12/07/2006	Tổ 29B khu 8, Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3,5	5,75	1,25	0	1	15,25		
517	310507	TRẦN THỊ THÙY	LINH	24/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	5,75	6,75	6	0	1	30,25		
518	310508	TRỊNH PHAN PHƯƠNG	LINH	02/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3,75	6,25	1,25	0	1	16,25		
519	310509	TRƯỜNG THỊ NGỌC	LINH	15/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	2,5	3,75	0,5	0	1	9,75		
520	310510	VŨ BẢO	LINH	12/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4	4	2	0	1	16		
521	310511	VŨ DIỆP	LINH	19/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	6,25	6,5	0	1	31,25		
522	310512	VŨ ĐOÀN NGỌC	LINH	30/06/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	5,25	7,25	0	1	33,75	Đ	
523	310513	VŨ NGỌC	LINH	06/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Điền Công	Anh	7	4,25	5,75	0	1	29,75		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
524	310514	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	20/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,75	8,25	8,75	0	1	41,25	Đ	
525	310515	VŨ THÙY	LINH	23/03/2006	Phương An, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8	8	6,5	0	1	37	Đ	
526	310516	NGUYỄN THU	LOAN	10/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	3,75	4	0	1	23,75		
527	310517	ĐÌNH HỮU HOÀNG	LONG	12/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5,5	4,75	6,25	0	1	28,25		
528	310518	HOÀNG MẠC VÂN	LONG	04/08/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,75	3,75	5,5	0	1	24,25		
529	310519	HOÀNG THÀNH	LONG	05/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	2,5	1,75	0,5	0	1	7,75		
530	310520	NGUYỄN HUY	LONG	14/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	6,75	8,25	0	1	34,25	Đ	
531	310521	NGUYỄN NHẬT	LONG	25/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	6,5	4,5	0	1	27,5		
532	310522	NGUYỄN QUANG	LONG	03/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	8	7,25	8	0	1	39,25	Đ	
533	310523	NGUYỄN TAM	LONG	18/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,75	8	0	1	34,25	Đ	
534	310524	NGUYỄN THÀNH	LONG	19/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	5,75	8	8,25	0	1	36	Đ	
535	310525	NGUYỄN VĂN	LONG	21/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,25	1,5	0	1	19,75		
536	310526	NGUYỄN VĂN	LONG	24/08/2006	Hiệp An 2, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5	5	5,5	0	1	26		
537	310527	TRỊNH BẢO	LONG	05/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	7,5	7	0	1	31,5		
538	310528	VŨ THÀNH	LONG	11/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	6,25	0,75	0	1	16,75		
539	310529	DƯƠNG QUANG	LỘC	25/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8,25	7,75	0	1	35,25	Đ	
540	310530	NGUYỄN THÀNH	LỘC	28/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	7	6,25	6,25	0	1	32,75	Đ	
541	310531	NGUYỄN DUY	LỢI	24/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5	6,75	6,25	0	1	29,25		
542	310532	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	30/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7	6,75	6,75	0	1	34,25	Đ	
543	310533	VŨ HIỀN	LƯƠNG	26/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	3,25	4,75	6,75	0	1	24,75		
544	310534	VŨ NGUYỄN	LỰC	22/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,25	7,5	6,75	0	1	31,5		
545	310535	LIÊU KHÁNH	LY	31/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6	7	4	0	1	27		
546	310536	LÝ GIANG	LY	15/12/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ	Hoa	Nam Khê	Anh	6,75	7,75	8	2	1	39,25	Đ	
547	310537	NGUYỄN KHÁNH	LY	16/09/2006	Thụy Liên, Thái Thụy	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7	4	0	1	28,5		
548	310538	NGUYỄN KHÁNH	LY	16/07/2006	Tổ 1, Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,5	5,25	4	0	1	26,25		
549	310539	NGUYỄN MẠC	LY	08/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	3,25	7	6	0	1	25,5		
550	310540	NGUYỄN NGỌC	LY	03/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	5,5	2,75	0	1	20		
551	310541	NGUYỄN PHƯƠNG	LY	14/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	7,25	8,5	0	1	39,25	Đ	
552	310542	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	11/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	1,75	3	1	0	1	8,5		
553	310543	BÙI PHƯƠNG	MAI	09/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,25	7	3	0	1	19,5		
554	310544	BÙI THỊ NGỌC	MAI	05/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	5	3	0	1	23		
555	310545	BÙI XUÂN	MAI	03/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	3,75	6,25	0	1	25,25		
556	310546	ĐÌNH LÊ NGUYỄN HOÀNG	MAI	08/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	7,5	8	8	0	1	39	Đ	
557	310547	ĐÌNH NGỌC	MAI	03/03/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	6	3,75	0	1	27,5		
558	310548	ĐÌNH THỊ NGỌC	MAI	25/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	4,75	4,75	1,5	0	1	17,25		
559	310549	ĐỖ THỊ	MAI	04/07/2006	Khu 5, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6	3,25	2,75	0	1	20,75		
560	310550	HỨA THANH	MAI	16/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,75	9	9,5	0	1	39,5	Đ	
561	310551	TRẦN PHƯƠNG	MAI	25/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	9,25	8,5	0	1	40,25	Đ	
562	310552	TRỊNH TUYẾT	MAI	22/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	7,25	5,75	0	1	32,75	Đ	
563	310553	TRƯƠNG TUYẾT	MAI	18/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	7,25	7,75	0	1	36,75	Đ	
564	310554	NGHIÊM VŨ HÙNG	MẠNH	31/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	2,25	7,75	6	0	1	24,25		
565	310555	BÙI NHẬT	MINH	08/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	9	7,75	0	1	37	Đ	
566	310556	CAO TUẤN	MINH	05/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4	5	6	0	1	25		
567	310557	CHU TUẤN	MINH	14/12/2006	Tổ 16A khu 5A, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	4,75	7,5	0	1	32,25	Đ	
568	310558	ĐÀO TUẤN	MINH	08/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,75	6,25	0	1	34,25	Đ	
569	310559	ĐÌNH PHÚ	MINH	19/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7,5	5	2	0	1	24		
570	310560	LÊ BÌNH	MINH	07/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	6,75	8	0	1	32,75	Đ	
571	310561	LƯƠNG NHẬT	MINH	19/04/2006	Tổ 3 khu 1, Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7,25	6,75	8,5	0	1	38,25	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
572	310562	NGUYỄN BÌNH	MINH	19/05/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6	9	8	0	1	37	Đ	
573	310563	NGUYỄN ĐỨC	MINH	06/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4	5,25	2,5	0	1	18,25		
574	310564	NGUYỄN ĐỨC	MINH	19/12/2006	Tổ 3, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5,5	6,5	1,75	0	1	21		
575	310565	NGUYỄN ĐỨC	MINH	06/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7	8	8	0	1	38	Đ	
576	310566	NGUYỄN NGỌC	MINH	02/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	7,75	7,25	0	1	36,25	Đ	
577	310567	NGUYỄN QUANG	MINH	15/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6	6,5	5,75	0	1	30		
578	310568	NGUYỄN QUANG	MINH	18/09/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Thực Hành Sư Phạm	Anh	5,25	7,5	6	0	1	30		
579	310569	NGUYỄN TUẤN	MINH	04/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8,25	7,75	0	1	35,25	Đ	
580	310570	NGUYỄN VŨ	MINH	05/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	9	8,75	0	1	40,5	Đ	
581	310571	PHẠM ANH	MINH	10/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,75	8,5	0	1	36,25	Đ	
582	310572	PHẠM ĐỨC	MINH	29/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	6	4,5	0	1	23,5		
583	310573	PHẠM HIẾU	MINH	10/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,25	8,5	0	1	35,75	Đ	
584	310574	PHẠM NGỌC	MINH	07/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	1,75	3	2	0	1	10,5		
585	310575	PHẠM NGỌC	MINH	01/01/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,75	8	0	1	39,75	Đ	
586	310576	TẠ QUANG	MINH	10/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	5,25	5,75	0	1	28,75		
587	310577	TRẦN NGỌC	MINH	03/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6	7,5	7,75	0	1	35	Đ	
588	310578	VŨ PHÚC GIA	MINH	22/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7	8,25	0	1	36,5	Đ	
589	310579	VŨ QUANG	MINH	25/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	7	5,25	0	1	29,5		
590	310580	NGUYỄN HẠ	MY	04/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	2,75	6,25	2,5	0	1	16,75		
591	310581	NGUYỄN YẾN	MY	12/12/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Thực Hành Sư Phạm	Anh	7,75	8,5	7,25	0	1	38,5	Đ	
592	310582	PHẠM NGUYỄN THẢO	MY	17/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,5	5	2,25	0	1	18,5		
593	310583	TẠ ÁNH	MY	01/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	7,25	7,5	0	1	34,25	Đ	
594	310584	TRẦN THỊ TRÀ	MY	12/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	6,75	2,25	0	1	20,25		
595	310585	VŨ THẢO	MY	02/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	8,5	8	0	1	39,5	Đ	
596	310586	VŨ TRÀ	MY	05/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	7,5	6,25	0	1	31,5		
597	310587	VƯƠNG THỊ	MỸ	30/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	6,25	6,25	0	1	31,25		
598	310588	BÙI ĐỨC	NAM	20/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	5,5	5,75	0	1	27		
599	310589	ĐỖ ĐỨC	NAM	28/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,25	1,75	0,75	0	1	9,75		
600	310590	ĐỖ HOÀI	NAM	03/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3	5,25	2,75	0	1	16,75		
601	310591	NGUYỄN HOÀNG	NAM	15/04/2006	Tổ 1, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5,75	4,75	4	0	1	24,25		
602	310592	TRẦN KHẮC	NAM	27/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	4	3,75	0	1	24		
603	310593	TRỊNH MINH	NAM	13/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	4,75	2,25	0	1	20,25		
604	310594	ĐOÀN THÚY	NGA	17/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,25	5	0,5	0	1	20,5		
605	310595	LÊ THANH	NGA	05/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,5	5,5	2,75	0	1	20		
606	310596	PHẠM BUI HẰNG	NGA	08/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7	7	6,5	0	1	34	Đ	
607	310597	TẠ THÚY	NGA	03/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,5	5,25	0	1	32,5	Đ	
608	310598	NGUYỄN NHƯ	NGÀ	24/10/2006	Tổ 2, Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,25	8,25	8,25	0	1	39,25	Đ	
609	310599	NGUYỄN THU	NGÀ	10/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4	2,75	2,5	0	1	15,75		
610	310600	ĐẶNG PHƯƠNG	NGÂN	03/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7	7,75	0	1	35	Đ	
611	310601	LÊ HIẾU	NGÂN	04/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,25	4,75	6,25	0	1	27,75		
612	310602	NGUYỄN HÀ	NGÂN	26/09/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	7,5	7,25	5,5	0	1	33,25	Đ	
613	310603	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	16/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	3,5	4,25	2,25	0	1	15,75		
614	310604	PHAN THU	NGÂN	28/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	9,25	10	0	1	44,25	Đ	
615	310605	PHẠM THỊ	NGÂN	23/08/2006	Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,75	7	6,5	0	1	33,5	Đ	
616	310606	DƯƠNG CHÍNH	NGHĨA	06/09/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,5	4,5	1,5	0	1	12,5		
617	310607	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10/09/2006	Hiệp Thái, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	7	7,5	7,5	0	1	36,5	Đ	
618	310608	NGUYỄN THỊ	NGOAN	10/09/2006	Phương An, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	5,5	3,25	3,25	0	1	20,75		
619	310609	DOÃN KHÁNH	NGỌC	19/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,25	6	3,5	0	1	23,5		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
620	310610	ĐỖ MINH	NGỌC	15/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	9	8,5	0	1	38	Đ	
621	310611	LÊ THỊ HỒNG	NGỌC	06/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	7,75	6	0	1	34,75	Đ	
622	310612	NGUYỄN HUY	NGỌC	24/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4	2,75	3,25	0	1	17,25		
623	310613	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	27/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,5	7,25	0	1	35,5	Đ	
624	310614	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	28/07/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,5	4,25	3,25	0	1	21,75		
625	310615	NGUYỄN THỊ	NGỌC	11/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	3,75	3,25	5,5	0	1	21,75		
626	310616	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	03/08/2006	Tổ 42B khu 12, Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6	7,75	4,25	0	1	28,25		
627	310617	NGUYỄN YẾN	NGỌC	03/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,25	6,75	3,75	0	1	24,75		
628	310618	NINH THÚY	NGỌC	05/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	5,75	5	0	1	28,25		
629	310619	TRẦN MINH	NGỌC	28/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,75	8	5,25	0	1	30		
630	310620	VŨ BẢO	NGỌC	19/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,75	8	5,75	0	1	29		
631	310621	VŨ HỒNG KHÁNH	NGỌC	09/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	7,25	7,5	0	1	32,25	Đ	
632	310622	VŨ MINH	NGỌC	17/04/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	7,25	8,25	8	0	1	38,75	Đ	
633	310623	VŨ NGUYỄN BẢO	NGỌC	20/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,75	6	6	0	1	29,5		
634	310624	HOÀNG HẢI	NGUYỄN	21/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6	7,5	8,5	0	1	36,5	Đ	
635	310625	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	22/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Thực Hành Sư Phạm	Anh				0	1			
636	310626	PHẠM KHOA	NGUYỄN	17/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,25	6,25	5,5	0	1	23,75		
637	310627	TRẦN THẢO	NGUYỄN	12/03/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	4,25	2,25	0	1	19,75		
638	310628	ĐINH THỊ	NGUYỆT	16/04/2006	An Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7	7	3,5	0	1	28		
639	310629	ĐỖ THỊ ANH	NGUYỆT	29/06/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	6,75	7,75	0	1	36,25	Đ	
640	310630	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	01/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,25	5	2,25	0	1	20		
641	310631	VŨ THỊ ÁNH	NGUYỆT	10/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	8	9,25	9,25	0	1	43,75	Đ	
642	310632	VŨ MINH	NHẬT	28/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6,25	6,5	4,75	0	1	28,5		
643	310633	HÀ UYÊN	NHI	29/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	1,25	3,25	1,5	0	1	8,75		
644	310634	HÀ YẾN	NHI	10/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	0,75	3,75	2	0	1	9,25		
645	310635	LÊ NGUYỄN YẾN	NHI	05/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4,75	5,5	3	0	1	21		
646	310636	LÊ TỔNG PHƯƠNG	NHI	30/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	8	5	0	1	29		
647	310637	LÊ YẾN	NHI	23/01/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh				0	1			
648	310638	NGUYỄN YẾN	NHI	01/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,5	8	0	1	36	Đ	
649	310639	PHẠM YẾN	NHI	02/06/2006	Tổ 33 khu 5, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	7,75	8,5	0	1	39,75	Đ	
650	310640	TẠ Ý	NHI	20/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	5	4	0	1	23		
651	310641	TRẦN YẾN	NHI	05/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	4,75	0,5	0	1	12,75		
652	310642	TUỜNG THỊ UYÊN	NHI	31/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,25	7	6,25	0	1	30		
653	310643	VŨ LINH	NHI	24/10/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	7,75	8,75	0	1	39,25	Đ	
654	310644	VŨ YẾN	NHI	21/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	3,5	6	4,5	0	1	22		
655	310645	LÊ PHƯƠNG	NHUNG	27/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,75	6,25	0	1	31,75	Đ	
656	310646	LÊ THỊ	NHUNG	26/08/2006	Phong Thái, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,25	4,75	5,5	0	1	28,25		
657	310647	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	21/01/2006	Hiệp An 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6	3,5	1,5	0	1	18,5		
658	310648	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	28/04/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	7,75	7,5	0	1	36,75	Đ	
659	310649	NGUYỄN TRANG	NHUNG	29/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,5	7,25	6,5	0	1	31,25		
660	310650	NGUYỄN BUI QUỲNH	NHU	30/10/2006	Tổ 3, An Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	1,75	3,25	0,25	0	1	7,25		
661	310651	LÊ THỊ	NINH	24/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7	7	4,5	0	1	30		
662	310652	LÊ THỊ HẢI	NINH	22/07/2006	Tổ 11A khu 9, Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	3,5	5,25	0,5	0	1	13,25		
663	310653	NGUYỄN HỮU	NINH	29/11/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3,5	6,25	6	0	1	25,25		
664	310654	NGUYỄN PHẠM HẢI	NINH	24/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	7	8,5	0	1	32,5	Đ	
665	310655	VŨ HẢI	NINH	13/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	2,75	5,25	4	0	1	18,75		
666	310656	VŨ NHẬT	NINH	12/08/2006	Xuân Hồng, Xuân Trường	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	6,5	5	0	1	25,5		
667	310657	ĐÀO MAI	OANH	05/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	2	3,25	1,25	0	1	9,75		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
668	310658	HOÀNG THI KIỀU	OANH	19/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	3,5	5,25	2,5	0	1	17,25		
669	310659	NGUYỄN HÒA	PHÁT	28/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	7	6	0	1	32	Đ	
670	310660	NGUYỄN DUY NHẬT	PHI	03/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,75	9,25	0	1	39,75	Đ	
671	310661	MAI HOÀNG TRÍ	PHONG	21/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	1,5	5	2,75	0	1	13,5		
672	310662	NGUYỄN HUY	PHÚ	08/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7,5	7,5	7,25	0	1	37	Đ	
673	310663	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	13/11/2006	Tổ 2, Hồng Hà, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	7,5	6,5	8	0	1	37,5	Đ	
674	310664	ĐÀO ĐỨC	PHÚC	04/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4	6,75	3,75	0	1	22,25		
675	310665	ĐỒNG GIA	PHÚC	12/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,5	7,25	7	0	1	34,25	Đ	
676	310666	NGUYỄN ĐẠI	PHÚC	23/04/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,5	4	4,25	0	1	21,5		
677	310667	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÚC	14/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	7,75	6,75	0	1	31,25		
678	310668	TRƯỜNG HOÀNG	PHÚC	21/02/2006	243, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	8	7	0	1	35,5	Đ	
679	310669	BÙI THẢO	PHƯƠNG	22/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	6,25	6,75	0	1	35,25	Đ	
680	310670	DƯƠNG TRẦN HUYỀN	PHƯƠNG	22/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,75	7,25	0	1	36,25	Đ	
681	310671	HÀU THẢO	PHƯƠNG	24/02/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	5,5	3,5	1,25	0	1	17		
682	310672	HOÀNG TUẤN	PHƯƠNG	19/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3	3,5	4,5	0	1	18,5		
683	310673	LAI MINH	PHƯƠNG	09/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	2,75	3,5	1	0	1	11		
684	310674	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	24/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9,5	5,75	0	1	36,5	Đ	
685	310675	NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	18/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,25	6,5	3,25	0	1	19,5		
686	310676	NGUYỄN LÊ MINH	PHƯƠNG	04/03/2006	Thanh Sôn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	5,5	5,25	0	1	29		
687	310677	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	07/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7,75	8,75	9	0	1	42,25	Đ	
688	310678	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	28/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8,5	8	8,75	0	1	42,5	Đ	
689	310679	VŨ THÁI	PHƯƠNG	08/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7,75	9	7	0	1	38,5	Đ	
690	310680	NGUYỄN HẢI	PHƯƠNG	15/02/2006	Tổ 6, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,75	8	6,5	0	1	34,5	Đ	
691	310681	VŨ NGỌC	PHƯƠNG	04/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	6	8,25	6	0	1	32,25	Đ	
692	310682	NGUYỄN VIỆT	QUANG	01/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8	8,75	0	1	37,5	Đ	
693	310683	MAI XUÂN	QUANG	01/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,25	0,75	0	1	16,25		
694	310684	PHẠM NGUYỄN TỪ	QUANG	28/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	3	8,25	3,5	0	1	21,25		
695	310685	LƯƠNG MINH	QUÂN	26/05/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5,25	8	2	0	1	22,5		
696	310686	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	01/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,75	6,25	4,75	0	1	29,25		
697	310687	TRẦN QUANG	QUÂN	02/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1,75	3,75	3,5	0	1	14,25		
698	310688	VỖ ANH	QUÂN	14/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	0,75	3	1,75	0	1	8		
699	310689	VŨ MẠNH	QUÂN	18/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7,5	8,75	8,25	0	1	40,25	Đ	
700	310690	LÊ TRẦN	QUYỀN	18/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,5	6,75	8,25	0	1	36,25	Đ	
701	310691	NGUYỄN HOÀNG	QUYỀN	22/09/2006	Cẩm Thành, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	4	8	7	0	1	30		
702	310692	ĐINH THỂ	QUYỀN	05/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,5	7	6,75	0	1	29,5		
703	310693	NGUYỄN THANH	QUYỀN	26/01/2006	Thôn 3, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8,25	6	4,5	0	1	31,5		
704	310694	BÙI THÚY	QUỲNH	28/09/2006	Phương nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,75	8,5	7,25	0	1	38,5	Đ	
705	310695	ĐẶNG VŨ	QUỲNH	19/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,25	9,5	0	1	42,75	Đ	
706	310696	ĐINH THÚY	QUỲNH	27/11/2006	Tổ 2, Hiệp Thanh, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7	5,25	4,5	0	1	28,25		
707	310697	HOÀNG THỊ THU	QUỲNH	26/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	3,25	3,25	1,5	0	1	12,75		
708	310698	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	21/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	5,5	4,25	1,75	0	1	18,75		
709	310699	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	21/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8	4,5	7,5	0	1	35,5	Đ	
710	310700	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	03/11/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8	8,75	9	0	1	42,75	Đ	
711	310701	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	13/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	2,5	5	1,5	0	1	13		
712	310702	NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	25/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8	8,25	0	1	39,5	Đ	
713	310703	NGUYỄN VŨ NHƯ	QUỲNH	04/12/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,75	8,25	7,25	0	1	38,25	Đ	
714	310704	ĐÀO NGỌC	QUÝ	14/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1,5	2	2,25	0	1	9,5		
715	310705	NGUYỄN HOÀNG	SANG	07/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	3	1,75	0	1	17,5		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
716	310706	NGUYỄN NGỌC	SANG	24/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7	6,25	5,75	0	1	31,75		
717	310707	ĐOÀN TRƯỜNG	SƠN	27/07/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,75	6,75	5,5	0	1	27,25		
718	310708	HÀ THÁI	SƠN	29/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	8,5	8,25	8,75	0	1	42,75	Đ	
719	310709	LÊ ANH	SƠN	06/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7,25	5,25	0	1	30,75		
720	310710	LÊ HỒNG	SƠN	04/09/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7,25	6	8	0	1	36,5	Đ	
721	310711	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	23/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	6	6	7,5	0	1	33	Đ	
722	310712	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	17/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	6,5	8	0	1	33	Đ	
723	310713	NGUYỄN HUY	SƠN	31/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	8,75	6,75	0	1	35,25	Đ	
724	310714	NGUYỄN THANH	SƠN	25/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,5	7	7,25	0	1	34,5	Đ	
725	310715	PHẠM HÙNG	SƠN	30/03/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	5,75	7,25	2,75	0	1	24,25		
726	310716	TẠ HỒNG	SƠN	12/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5,5	8,5	6,75	0	1	33	Đ	
727	310717	TRẦN THANH	SƠN	17/03/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	6,25	8,25	6,75	0	1	34,25	Đ	
728	310718	TRẦN VĂN	SƠN	20/05/2006	Hồng Hà, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	5,25	7,75	7,75	0	1	33,75	Đ	
729	310719	VŨ DƯƠNG VÂN	SƠN	27/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	7,5	9,25	8,5	0	1	41,25	Đ	
730	310720	ĐẶNG HỮU	SỸ	27/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	3	8,25	5	0	1	24,25		
731	310721	PHẠM TÂN	TÀI	21/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	7,5	7,5	0	1	34,5	Đ	
732	310722	HOÀNG THANH	TÂM	11/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,5	4,75	8	0	1	33,75	Đ	
733	310723	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	23/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	5,5	8,5	8,75	0	1	37	Đ	
734	310724	PHẠM XUÂN	TÂM	19/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	7	8,5	8,75	0	1	40	Đ	
735	310725	TRẦN THANH	TÂM	20/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	9,25	5,75	0	1	33,75	Đ	
736	310726	VŨ TRỌNG	TÂN	14/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4,75	8,5	6,25	0	1	30,5		
737	310727	BÙI THỊ PHƯƠNG	THANH	29/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	7	7,75	0	1	35,5	Đ	
738	310728	HOÀNG TÚ	THANH	08/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8,5	7,25	6,25	0	1	36,75	Đ	
739	310729	NGUYỄN HÀ	THANH	07/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	8	9	7,75	0	1	40,5	Đ	
740	310730	NGUYỄN LÊ	THANH	11/07/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	8,5	8,5	7,25	0	1	40	Đ	
741	310731	ĐINH TUẤN	THÀNH	12/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	7,75	9,25	7,5	0	1	39,75	Đ	
742	310732	ĐỖ CÔNG	THÀNH	20/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Nam Khê	Anh	8	9,75	9	0	1	43,75	Đ	
743	310733	LÊ QUANG	THÀNH	07/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toàn	Anh	3,25	7	6,75	0	1	27		
744	310734	LÊ XUÂN	THÀNH	23/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	7	8	7,5	0	1	37	Đ	
745	310735	NGUYỄN LÂM CÔNG	THÀNH	19/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	5,25	3	0	1	22,25		
746	310736	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	19/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	4,5	7	2,75	0	1	21,5		
747	310737	VŨ CÔNG	THÀNH	16/11/2006	Tổ 22 khu 5, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	7,25	7,5	8,25	0	1	38,5	Đ	
748	310738	VŨ NGUYỄN CÔNG	THÀNH	18/10/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	3	7,5	2	0	1	17,5		
749	310739	BÙI THANH	THẢO	29/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	5,25	8,75	7,5	0	1	34,25	Đ	
750	310740	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	19/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	8,25	8	0	1	38,25	Đ	
751	310741	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	26/08/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6,5	9	8	0	1	38	Đ	
752	310742	NGÔ THANH	THẢO	23/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8	6,25	8,5	0	1	39,25	Đ	
753	310743	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	22/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	8,25	8	7,25	0	1	39	Đ	
754	310744	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6	6,75	5,75	0	1	30,25		
755	310745	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/01/2006	Tổ 13A, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	8	6,5	5,25	0	1	33	Đ	
756	310746	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	07/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8	8	0	1	35,5	Đ	
757	310747	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	29/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,75	7	1,25	0	1	17		
758	310748	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẢO	25/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	6	6,5	0	1	31		
759	310749	NGUYỄN THU	THẢO	23/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	4	6	7,5	0	1	29		
760	310750	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	THẢO	03/08/2006	Tổ 6 Nam Sơn, Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	7,5	8,5	8,25	0	1	40	Đ	
761	310751	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	11/06/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6,5	8	7,5	0	1	36	Đ	
762	310752	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	19/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toàn	Anh	7	7	6,75	0	1	34,5	Đ	
763	310753	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	04/11/2006	Tổ 2, Bạch Đằng 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7,5	5	4,75	0	1	29,5		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
764	310754	PHẠM THỊ THANH	THẢO	10/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	7,75	7,75	8	0	1	39,25	Đ	
765	310755	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	12/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5	6	1,5	0	1	19		
766	310756	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	29/12/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	8,5	7,75	7,25	0	1	39,25	Đ	
767	310757	TRỊNH HƯỜNG	THẢO	10/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	4,5	0,5	0	1	18,5		
768	310758	VŨ DẠ	THẢO	14/09/2006	Tổ 31 khu 5, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	5,5	6	0	1	31,5		
769	310759	VŨ PHƯƠNG	THẢO	24/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,25	4	3,25	0	1	19		
770	310760	NGUYỄN DUY	THÁI	24/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,5	5,5	0	1	31		
771	310761	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	16/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	8,5	7,5	0	1	34,5	Đ	
772	310762	TRẦN ĐỨC	THÁI	28/04/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,75	6	6,75	0	1	25		
773	310763	BÙI NGỌC	THẠCH	27/11/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4	4,5	5,75	0	1	24		
774	310764	ĐOÀN ĐỨC	THẮNG	18/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,75	5	6	0	1	24,5		
775	310765	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	18/01/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	5,5	5	2,75	0	1	21,5		
776	310766	VŨ ĐÌNH	THẮNG	27/02/2006	Tổ 22 khu 5, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	5,25	5,25	3,25	0	1	22,25		
777	310767	VŨ TRỌNG	THẮNG	11/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	7,25	7,75	0	1	33,75	Đ	
778	310768	BÙI QUANG	THỂ	18/07/2006	Tự Cường, Tiên Lãng	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,75	3	4	0	1	20,5		
779	310769	NGUYỄN THỂ	THIỆN	13/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	1,5	3,5	2,5	0	1	11,5		
780	310770	ĐINH VĂN	THIỆP	04/11/2006	Tổ 2, Hiệp An 1, Phương Nam, Uông Bí	Nam		Phương Nam	Anh	6,5	8	3,5	0	1	28		
781	310771	NGUYỄN CƯỜNG	THỊNH	24/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,5	7	6,25	0	1	32,5	Đ	
782	310772	PHAN DOÃN	THỊNH	12/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,25	2	4,5	0	1	19,5		
783	310773	DƯƠNG ANH	THƠ	08/08/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	6,5	7,5	5	0	1	30,5		
784	310774	LÊ QUỲNH	THƠ	15/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8	9	8,5	0	1	42	Đ	
785	310775	DƯƠNG THỊ	THOM	16/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4	1,75	5,5	0	1	20,75		
786	310776	DƯƠNG THỊ MINH	THU	20/03/2006	Cổ Dũng, Kim Thành	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	9,75	8,5	0	1	42,25	Đ	
787	310777	LÊ THỊ QUỲNH	THU	21/07/2006	Tổ 2 khu 1, Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,25	7	7	0	1	35,5	Đ	
788	310778	NGÔ NGUYỄN	THU	23/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	1,25	3,5	1	0	1	8		
789	310779	NGUYỄN MINH	THU	14/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8,75	8,5	0	1	40,75	Đ	
790	310780	TRẦN HÀ	THU	08/10/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	8,25	8	0	1	38,25	Đ	
791	310781	ĐOÀN PHẠM MINH	THUẬN	15/07/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Điền Công	Anh	6	5,5	2,75	0	1	23		
792	310782	NGUYỄN NGỌC	THÙY	09/09/2006	An Hải, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	5	6,25	6,5	0	1	29,25		
793	310783	HOÀNG THỊ THU	THỦY	03/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	1,5	3,5	1,75	0	1	10		
794	310784	LÊ THU	THỦY	06/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	3	3,5	0	1	21		
795	310785	NGUYỄN ĐOÀN THU	THỦY	20/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,75	7	6,5	0	1	27,5		
796	310786	PHẠM XUÂN	THỦY	18/10/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nam		Thực hành sư phạm	Anh	7	8,5	7,75	0	1	38	Đ	
797	310787	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	05/10/2006	Tổ 26 khu 4, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,5	8	5,75	0	1	34,5	Đ	
798	310788	PHẠM THỊ	THÚY	23/12/2006	Đá Bạc, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	6,25	7	7,5	0	1	34,5	Đ	
799	310789	ĐÀO MINH	THƯ	10/12/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	8	7,5	7,5	0	1	38,5	Đ	
800	310790	LÊ KHÁNH	THƯ	01/02/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2	4,25	5,25	0	1	18,75		
801	310791	NGUYỄN PHÚC	THƯ	21/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4	4,25	2,25	0	1	16,75		
802	310792	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	23/09/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,5	7,25	6,25	0	1	34,75	Đ	
803	310793	ĐẶNG HOÀI	THƯỜNG	24/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4	1,75	0,5	0	1	10,75		
804	310794	NGUYỄN HOÀI	THƯỜNG	31/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	4,75	7,75	4	0	1	25,25		
805	310795	LÊ ĐẶNG THỦY	TIỀN	02/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	8,75	0	1	37,25	Đ	
806	310796	LƯƠNG ĐỨC	TIỀN	20/12/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2,75	5,25	1,75	0	1	14,25		
807	310797	NGUYỄN MINH	TIỀN	27/11/2006	Tổ 31, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	3	6	0	1	25		
808	310798	BÙI QUỐC	TOÀN	25/09/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	2,5	3,75	5,25	0	1	19,25		
809	310799	ĐINH ĐỨC	TOÀN	07/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	3,5	3,5	0,75	0	1	12		
810	310800	ĐINH KHÁNH	TOÀN	13/08/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,25	6	6	0	1	26,5		
811	310801	LÊ ĐỨC	TOÀN	06/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	8	8,5	0	1	39	Đ	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
812	310802	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	01/01/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	8	7,75	6,5	0	1	36,75	Đ	
813	310803	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	09/06/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nữ		Bắc Sơn	Anh	6,75	3,5	2,5	0	1	22		
814	310804	DUƠNG HUYỀN	TRANG	16/07/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2,5	4	2,5	0	1	14		
815	310805	ĐẶNG QUỲNH	TRANG	26/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	8,5	5,5	0	1	35,5	Đ	
816	310806	ĐẶNG THỊ THÙY	TRANG	10/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	8	7,25	0	1	36,5	Đ	
817	310807	ĐẶNG THU	TRANG	25/04/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8,25	8,5	4,75	0	1	34,5	Đ	
818	310808	ĐINH HÀ	TRANG	04/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	2,5	6,5	0,75	0	1	13		
819	310809	ĐỖ KIỀU	TRANG	08/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5	5	1	0	1	17		
820	310810	HOÀNG THỊ QUỲNH	TRANG	15/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	7	7,75	7,5	0	1	36,75	Đ	
821	310811	HOÀNG THỊ THU	TRANG	05/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	7,5	8,75	8,25	0	1	40,25	Đ	
822	310812	HOÀNG THU	TRANG	07/08/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	6	7	7,75	0	1	34,5	Đ	
823	310813	LÃ QUỲNH	TRANG	22/07/2006	Phương An, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	3,5	5	0,5	0	1	13		
824	310814	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	06/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh				0	1			
825	310815	NGUYỄN HÀ	TRANG	12/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6	7,25	4,75	0	1	28,75		
826	310816	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	06/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8,25	8,75	7,5	0	1	40,25	Đ	
827	310817	NGUYỄN MAI	TRANG	03/06/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	7,25	6	0	1	32,25	Đ	
828	310818	NGUYỄN MAI	TRANG	30/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7	8,5	6	0	1	34,5	Đ	
829	310819	NGUYỄN THỊ	TRANG	05/05/2006	Hiệp An 1, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	7	5,5	5,75	0	1	31		
830	310820	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	24/12/2006	Tổ 2, Hiệp Thái, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8	6,75	5,25	0	1	33,25	Đ	
831	310821	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	17/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	4,75	4,5	2,5	0	1	19		
832	310822	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	19/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2,5	5,25	3	0	1	16,25		
833	310823	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	04/10/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,5	4,25	1	0	1	17,25		
834	310824	NGUYỄN TRẦN NAM	TRANG	23/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7,5	7,25	7,5	0	1	37,25	Đ	
835	310825	NGUYỄN XUÂN	TRANG	12/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	7,25	6	0	1	30,25		
836	310826	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	11/12/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	4,25	7,5	7,25	0	1	30,5		
837	310827	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	17/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,25	4,5	2,25	0	1	19,5		
838	310828	QUÁCH THỊ HÀ	TRANG	27/05/2006	Tổ 12 khu 2, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	6,5	7,25	5	0	1	30,25		
839	310829	TRẦN NGỌC THÙY	TRANG	03/01/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	4,75	2,5	0	1	16,75		
840	310830	TRẦN PHƯƠNG	TRANG	26/05/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	8	7,75	8	0	1	39,75	Đ	
841	310831	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	05/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	6	7,5	0	1	32	Đ	
842	310832	VŨ THU	TRANG	16/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,5	7	0	1	34,5	Đ	
843	310833	VŨ THÙY	TRANG	16/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5,5	6,25	6,75	0	1	30,75		
844	310834	ĐẶNG PHƯƠNG	TRÀ	08/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	9	6,25	0	1	37,5	Đ	
845	310835	VŨ THỊ	TRÂM	19/05/2006	Tổ 5 Tre Mai, Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	7	6	6	0	1	32	Đ	
846	310836	VŨ THỊ LAN	TRINH	24/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	8	6,25	0	1	36	Đ	
847	310837	HOÀNG VŨ NHẬT	TRUNG	03/08/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	7	8,75	8,5	0	1	39,75	Đ	
848	310838	NGÔ VIỆT THÀNH	TRUNG	22/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	7	1,5	0	1	20		
849	310839	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	08/09/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6	7,25	0,5	0	1	20,25		
850	310840	NGUYỄN QUANG	TRUNG	20/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	8,25	8	0	1	37,25	Đ	
851	310841	TRẦN THÀNH	TRUNG	25/06/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	1	6	4	0	1	16		
852	310842	VŨ HOÀNG	TRUNG	02/06/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	7	7,5	0	1	32	Đ	
853	310843	VŨ THÀNH	TRUNG	04/11/2005	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	0,5	4,75	0,5	0	1	6,75		
854	310844	VŨ VIỆT	TRUNG	16/02/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,25	6	6,25	0	1	27		
855	310845	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	01/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	3,75	6,75	3	0	1	20,25		
856	310846	TRỊNH QUỲNH	TRÚC	16/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	5,75	6,75	7,75	0	1	33,75	Đ	
857	310847	VŨ THANH	TRÚC	27/09/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	5,5	7,75	0	1	35	Đ	
858	310848	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	14/02/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	6,75	7,5	6,5	0	1	34	Đ	
859	310849	NGUYỄN HẢI	TRƯỜNG	17/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3	2,25	0	0	1			

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
860	310850	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	04/02/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,75	1,75	0	1	18,75		
861	310851	NGUYỄN TRẦN BÁ	TRƯỜNG	27/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	7,5	4,25	0	1	26		
862	310852	PHẠM NGỌC	TUÂN	04/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	5	6,5	6	0	1	28,5		
863	310853	BÙI ANH	TUÂN	31/08/2006	Tổ 2B khu 1, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	3	3,75	0,25	0	1	10,25		
864	310854	BÙI ANH	TUÂN	15/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	4,75	3,75	0	1	22,25		
865	310855	ĐỖ THÁI ANH	TUÂN	16/04/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	3,5	6,25	3,5	0	1	20,25		
866	310856	HOÀNG ANH	TUÂN	10/05/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	1	5	3	0	1	13		
867	310857	NGUYỄN ANH	TUÂN	03/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5	3,5	7,25	0	1	28		
868	310858	NGUYỄN HUY	TUÂN	14/08/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	8	8	6,5	0	1	37	Đ	
869	310859	NGUYỄN MINH	TUÂN	29/10/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	8,25	7,5	8,75	0	1	41,5	Đ	
870	310860	PHẠM ANH	TUÂN	02/10/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	4,5	5	2,75	0	1	19,5		
871	310861	TRỊNH VŨ	TUÂN	30/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	7,25	8,25	0	1	39,25	Đ	
872	310862	BÙI THANH	TUYỀN	18/05/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5	4,5	0,25	0	1	15		
873	310863	LẠI THỊ ÁNH	TUYẾT	17/07/2006	Tổ 26 khu 7, Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,25	2,75	1,25	0	1	15,75		
874	310864	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	23/09/2006	Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	8	8	9	0	1	42	Đ	
875	310865	BÙI XUÂN	TÙNG	13/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	3,75	5,5	5,5	0	1	24		
876	310866	ĐẶNG THANH	TÙNG	23/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	7,5	8,5	0	1	38,5	Đ	
877	310867	ĐỖ THANH	TÙNG	02/01/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	8	8,25	6,5	0	1	37,25	Đ	
878	310868	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	TÙNG	26/01/2006	Việt Đoàn, Tiên Du	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	7	8	7,75	0	1	37,5	Đ	
879	310869	BÙI ANH	TÚ	18/09/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4,5	3,25	2,25	0	1	16,75		
880	310870	LÊ THỊ CẨM	TÚ	24/05/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Thực hành sư phạm	Anh	6,5	6	7,25	0	1	33,5	Đ	
881	310871	LÊ THỊ THANH	TÚ	19/07/2006	Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	2,75	5,5	4,5	0	1	20		
882	310872	NGUYỄN MINH	TÚ	13/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,75	7,5	6,75	0	1	34,5	Đ	
883	310873	NGUYỄN VĂN	TÚ	04/04/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	6,5	8	8,75	0	1	38,5	Đ	
884	310874	NGUYỄN VŨ CẨM	TÚ	29/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,5	8,25	5	0	1	31,25		
885	310875	PHẠM ANH	TÚ	12/08/2006	Tổ 20A khu 6, Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	5	8,25	7,75	0	1	33,75	Đ	
886	310876	TẠ ANH	TÚ	27/12/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7,75	7,75	6,25	0	1	35,75	Đ	
887	310877	TRẦN ANH	TÚ	16/05/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	5,5	8,25	3,5	0	1	26,25		
888	310878	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	09/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8,75	7,25	7,75	0	1	40,25	Đ	
889	310879	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	06/10/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	8	8	5,25	0	1	34,5	Đ	
890	310880	TRẦN MAI	UYÊN	15/07/2006	Tổ 2 Nam Sơn, Nam Khê, Uông Bí	Nữ		Nam Khê	Anh	6	5,25	5,25	0	1	27,75		
891	310881	NGUYỄN ĐỖ HÀ	VĂN	07/08/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	2	3	3,75	0	1	14,5		
892	310882	HOÀNG THỊ THẢO	VÂN	12/02/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	1,75	4,5	0	0	1			
893	310883	NGUYỄN HỒNG	VÂN	16/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	5,25	5	5,25	0	1	26		
894	310884	NGUYỄN THANH	VÂN	20/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	6,75	7,25	8,5	0	1	37,75	Đ	
895	310885	NGUYỄN THỊ	VÂN	03/07/2006	Tổ 2, Cẩm Hồng, Phương Nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8	5,25	3,5	0	1	28,25		
896	310886	NGUYỄN THỊ MỸ	VÂN	15/05/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8	3,75	0	1	30,5		
897	310887	PHẠM THANH	VÂN	16/01/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	2,5	2,5	2,75	0	1	13		
898	310888	VŨ KHÁNH	VÂN	18/10/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	5	6,25	5,75	0	1	27,75		
899	310889	NGUYỄN HÀ	VI	23/03/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nữ		Phương Đông	Anh	7,75	8	7,75	0	1	39	Đ	
900	310890	NGUYỄN THỊ HÀ	VI	22/07/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	8	8,5	0	1	40	Đ	
901	310891	NÔNG HÀ	VI	29/03/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nữ		Yên Thanh	Anh	7	6,25	6,75	0	1	33,75	Đ	
902	310892	ĐỖ QUỐC	VIỆT	29/11/2006	Phương Đông, Uông Bí	Nam		Phương Đông	Anh	4	4,75	6,5	0	1	25,75		
903	310893	HOÀNG QUỐC	VIỆT	11/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	4,25	6,75	6,75	0	1	28,75		
904	310894	NGUYỄN ANH	VIỆT	24/11/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	6,75	8	7	0	1	35,5	Đ	
905	310895	NGUYỄN TUÂN	VIỆT	05/06/2006	Yên Thanh, Uông Bí	Nam		Yên Thanh	Anh	3,5	5,5	7,25	0	1	27		
906	310896	NGUYỄN ĐỨC	VINH	27/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	7,75	0	1	35,25	Đ	
907	310897	NGUYỄN HIỀN	VINH	06/12/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nam		Trần Quốc Toản	Anh	4	4,25	4	0	1	20,25		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc ít người	Học sinh trường THCS	N. Ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	ĐXT đại trà	KQ xét tuyển	Ghi chú
										Văn	NN	Toán					
908	310898	PHẠM NGỌC	VINH	16/01/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6	4	0	1	25,5		
909	310899	TRẦN QUANG	VINH	17/10/2006	Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	8,5	8,5	6,25	0	1	38	Đ	
910	310900	VŨ PHẠM QUANG	VINH	30/08/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nam		Trung Vương	Anh	7	8	8,5	0	1	39	Đ	
911	310901	PHẠM MINH	VŨ	18/04/2006	Tổ 4 khu 2, Bắc Sơn, Uông Bí	Nam		Bắc Sơn	Anh	6	7	5,75	0	1	30,5		
912	310902	PHẠM TRƯỞNG	VŨ	26/11/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	7,5	7	7,75	0	1	37,5	Đ	
913	310903	TRẦN LONG	VŨ	05/08/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,75	0,5	0	1	22,25		
914	310904	TRỊNH LONG	VŨ	09/05/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nam		Nguyễn Trãi	Anh	6	8,25	6,25	0	1	32,75	Đ	
915	310905	BÙI TUỜNG	VY	03/11/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	6,25	7	8,75	0	1	37	Đ	
916	310906	MẠC THÚY	VY	29/07/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	6,75	5,5	0	1	33,25	Đ	
917	310907	NGUYỄN THỊ HỒNG	VY	26/09/2006	Thanh Sơn, Uông Bí	Nữ		Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,5	4,5	0	1	29		
918	310908	NGUYỄN THỊ NGỌC	VY	19/06/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7	7,5	7,75	0	1	37	Đ	
919	310909	ĐÀO THỊ HẢI	YẾN	29/04/2006	Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	8,25	9	6,5	0	1	38,5	Đ	
920	310910	ĐẶNG THỊ HẢI	YẾN	22/06/2006	Tổ 25, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	5,75	5,75	0,5	0	1	18,25		
921	310911	NGUYỄN NGỌC	YẾN	12/01/2006	Phương nam, Uông Bí	Nữ		Phương Nam	Anh	8	9	8	0	1	41	Đ	
922	310912	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN	15/03/2006	Quang Trung, Uông Bí	Nữ		Trần Quốc Toản	Anh	7,75	7	8,5	0	1	39,5	Đ	
923	310913	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	06/07/2006	Tổ 16 khu 3, Trung Vương, Uông Bí	Nữ		Trung Vương	Anh	7,75	3,75	6,25	0	1	31,75		

(Danh sách trên có 923 học sinh)